

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN Y KHOA 2013-2017

TT	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	SV thực hiện	Tổ	Khoa/BM	Chủ tịch	Thư ký	Nhận xét	Ngày, giờ, địa điểm bảo vệ
1.	Xây dựng quy trình xác định đột biến gen T2 gây bệnh thiếu enzym beta-ketothiolase bằng kỹ thuật giải trình tự gen	TS. Trần Huy Thịnh	Phùng Thị Hà	40/Y4L	Khoa KTYH/ Bộ môn Bệnh học phân tử	PGS. TS. Nguyễn Thị Hà	TS. Nguyễn Trọng Tuệ	PGS.TS. Trần Văn Khánh	14h00 31/5/2017 TTNC Gen-Pr
2.	Phân tích đa hình rs1799794 của gen XRCC3 bằng kỹ thuật RFLP-PCR trên bệnh nhân ung thư buồng trứng	PGS. TS. Trần Văn Khánh	Nguyễn Thảo Ly	40/Y4L	Khoa KTYH/ Bộ môn Bệnh học phân tử	PGS. TS. Nguyễn Thị Hà	TS. Trần Huy Thịnh	TS. Nguyễn Trọng Tuệ	14h30 31/5/2017 TTNC Gen-Pr
3.	Phân tích đa hình G>A (-1903) của gen CMA bằng kỹ thuật RFLP-PCR trên bệnh nhân đại tháo đường typ 2	PGS. TS. Trần Văn Khánh	Vũ Bình Thư	40/Y4L	Khoa KTYH/ Bộ môn Bệnh học phân tử	PGS. TS. Nguyễn Thị Hà	TS. Trần Huy Thịnh	TS. Nguyễn Trọng Tuệ	15h00 31/5/2017 TTNC Gen-Pr
4.	Xây dựng quy trình xác định đột biến gen KCNJ11 gây bệnh đại tháo đường sơ sinh bằng kỹ thuật giải trình tự gen	TS. Trần Huy Thịnh	Nguyễn Thu Giang	39/Y4L	Khoa KTYH/ Bộ môn Bệnh học phân tử	PGS. TS. Nguyễn Thị Hà	TS. Nguyễn Trọng Tuệ	PGS.TS. Trần Văn Khánh	15h30 31/5/2017 TTNC Gen-Pr
5.	Phân tích đa hình rs1801320 của gen RAD51 bằng kỹ thuật RFLP-PCR trên bệnh nhân ung thư vú	TS. Trần Huy Thịnh	Nguyễn Văn Hùng	39/Y4L	Khoa KTYH/ Bộ môn Bệnh học phân tử	PGS. TS. Phạm Thiệp Ngọc	ThS. Nguyễn Ngọc Lan	ThS. Trần Khánh Chi	14h00 25/5/2017 Bộ môn Hóa sinh

6.	Nghiên cứu quy trình sản xuất mẫu ngoại kiểm định lượng HBV-DNA	Ths.Nguyễn Quỳnh Giao	Lê Ngọc Thủy	Tổ 40-Y4L	BM Khoa học Xét nghiệm_Khoa Kỹ thuật y học	TS. Trần Thị Chi Mai	Ths.Nguyễn Thị Phương Thủy	Ths. Phạm Thị Hương Trang	14g00, ngày 02/06/2017, Khoa Kỹ thuật y học
7.	Nghiên cứu sản xuất mẫu ngoại kiểm định nhóm máu hệ ABO-Rh	CKI. Đỗ Thị Hương	Trương Thị Lệ	Tổ 40-Y4L	BM Khoa học Xét nghiệm_Khoa Kỹ thuật y học	PGS. Đặng Thị Ngọc Dung	TS. Trần Huy Thịnh	TS. Nguyễn Thanh Bình	15g00, ngày 02/06/2017, Khoa Kỹ thuật y học
8.	Tổng quan phương pháp bộc lộ kháng nguyên trong kỹ thuật nhuộm hóa mô miễn dịch	HD 1: Ths Nguyễn Hữu Quốc HD 2: Ts Hoàng Trung Kiên	Nguyễn Tiên Lượng	Tổ 40-Y4L	BM Giải phẫu bệnh lâm sàng – Khoa Kỹ thuật y học	TS Nguyễn Thúy Hương	ThS Trần Ngọc Minh	ThS Nguyễn Công Trung	8h30' sáng thứ 5, ngày 1 tháng 6. Khoa KTYH
9.	Tổng quan tài liệu phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch dấu ấn BRAF	HD 1: Ths Nguyễn Hữu Quốc HD 2: Ts Hoàng Trung Kiên	Lê Thị Phương	Tổ 39-Y4L	BM Giải phẫu bệnh lâm sàng – Khoa Kỹ thuật y học	PGS. TS. Nguyễn Văn Hưng	ThS Trần Ngọc Minh	ThS Đào Thị Luận	10h30' sáng thứ 5, ngày 1 tháng 6. Khoa KTYH
10.	Nghiên cứu tổng quan kỹ thuật nhuộm Zielh - Neelsen tìm AFB trên mảnh cắt mô vùi paraffin	HD ThS Trần Đức Hương	Thắm Lê Tự Cường	Tổ 40-Y4L	BM Giải phẫu bệnh lâm sàng – Khoa Kỹ thuật y học	TS Nguyễn Thúy Hương	ThS Trần Ngọc Minh	ThS. Nguyễn Hữu Quốc	9h30' sáng thứ 5, ngày 1 tháng 6. Khoa KTYH
11.	Nghiên cứu nồng độ PIVKA II huyết thanh ở bệnh nhân ung	ThS Trần	Ngô Thị Phương		Khoa KTYH/ Bộ môn Hoá	PGS. TS. Phạm Thiện	ThS. Ngô Thị Thu Hiền	TS. Trần Huy Thịnh	15h00 ngày 25/5/2017

	thư biểu mô tế bào gan	Khánh Chi			Sinh lâm sang	Ngọc			BM Hoá Sinh
12.	Xác định đặc tính của kỹ thuật định lượng Troponin I độ nhạy cao trên máy miễn dịch i2000SR	TS. Hoàng Thu Hà	Trần Thị Thu Trang-	Tổ 40-Y4L	Khoa KTYH/ Bộ môn Hoá Sinh lâm sang	PGS. TS. Nguyễn Thị Hà	ThS Nguyễn Phương Thuý	ThS Nguyễn Quỳnh Giao	14h00 ngày 29/5/2017 Khoa KTYH
13.	Khảo sát sự ảnh hưởng của một số yếu tố trước xét nghiệm đến kết quả xét nghiệm hóa sinh	ThS. Nguyễn Thị Phương Thuý	Trịnh Đức Long -	Tổ 39-Y4L	Khoa KTYH/ Bộ môn Hoá Sinh lâm sang	TS. Trần Thị Chi Mai	ThS. Nguyễn Quỳnh Giao	ThS. Phạm Hương Trang	15h30 ngày 29/5/2017 Khoa KTYH
14.	Áp dụng hướng dẫn EP15 của CLSI trong đánh giá độ chính xác, độ tập trung của một số xét nghiệm hóa sinh.	TS. Trần Thị Chi Mai CN. Trịnh Thị Phương Dung	Trương Thu Phương	- Tổ 39-Y4L	Khoa KTYH/ Bộ môn Hoá Sinh lâm sang	PGS. TS. Nguyễn Thị Hà	ThS. Nguyễn Phương Thuý	ThS. Nguyễn Quỳnh Giao	14h30 ngày 29/5/2017 Khoa KTYH
15.	Áp dụng hướng dẫn C54A của CLSI trong so sánh sự tương đồng kết quả giữa các máy xét nghiệm.	TS. Trần Thị Chi Mai CN. Lê Hoàng Bích Nga	Nguyễn Kiều Hoài Linh-	Tổ 39-Y4L	Khoa KTYH/ Bộ môn Hoá Sinh lâm sang	PGS. TS. Nguyễn Thị Hà	ThS. Nguyễn Phương Thuý	ThS. Nguyễn Quỳnh Giao	15h00 ngày 29/5/2017 Khoa KTYH
1.	Nghiên cứu đặc điểm kháng thể bất thường ở bệnh nhân thalassemia tại bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2014 – 2017.	ThS. Hoàng Thị Thu Thủy	Trịnh Thị Thu Thảo	Tổ 39 – Y4L	Huyết học	GS.TS. Phạm Quang Vinh	PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Mai	9h-9h40

2.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm bệnh nhân đa u tủy xương được ghép tế bào gốc tạo máu tự thân tại bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2012 – 2016.	ThS. Nguyễn Thị Tuyệt Mai	Bùi Thị Linh	Tổ 39 – Y4L	Huyết học	GS.TS. Phạm Quang Vinh	TS. Trần Thị Kiều My	ThS. Hoàng Thị Huế	9h40-10h20
3.	Nghiên cứu đặc điểm một số biến đổi gen ở bệnh nhân lơ xê mi cấp dòng tủy tại viện Huyết học – truyền máu trung ương giai đoạn 2016 – 2017.	ThS. Nguyễn Vũ Bảo Anh	Mai Thị Nhưng	Tổ 39 – Y4L	Huyết học	GS.TS. Phạm Quang Vinh	PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng	ThS. Nguyễn Bá Khanh	10h20-11h
4.	Đặc điểm tỉ lệ kháng thể bất thường ở bệnh nhân truyền máu tại bệnh viện Bạch Mai từ năm 2015 – 2016.	GS.TS. Phạm Quang Vinh	Nguyễn Bảo Long	Tổ 40 – Y4L	Huyết học	PGS.TS. Nguyễn Hà Thanh	ThS. Nguyễn Thị Tuyệt Mai	ThS. Nguyễn Bá Khanh	9h40-10h20
5.	Nghiên cứu chi số và hình thái tế bào hồng cầu ở phụ nữ mang thai mắc bệnh thalassemia.	PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng	Lương Thị Quỳnh Nga	Tổ 40 – Y4L	Huyết học	PGS.TS. Nguyễn Hà Thanh	ThS. Hoàng Thị Thu Thủy	ThS. Phạm Hải Yến	10h20-11h
6.	Nghiên cứu một số đặc điểm tế bào máu ngoại vi của bệnh	PGS.TS. Nguyễn Quang	Khương Thị Thanh Tâm	Tổ 40 – Y4L	Huyết học	PGS.TS. Nguyễn Hà Thanh	ThS. Hoàng Thị Thu Thủy	ThS. Trần Thị Mỹ Dung	11-11h40

	nhân nhiễm khuẩn huyết tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội.	Tùng							
7.	Nghiên cứu tình hình sản phụ mắc bệnh tiền sản giật tại khoa Sản bệnh viện Bạch Mai năm 2016.	TS. Lưu Tuyết Minh	Nguyễn Thị Lan Anh	Y4M	Điều dưỡng	BSCK2. Vũ Thị Hương	ThS. Nguyễn Thị Sơn	BSCK2. Nguyễn Thị Kim Anh	
8.	Nghiên cứu tỷ lệ trẻ đẻ thấp cân và một số yếu tố ảnh hưởng đến sinh trẻ thấp cân tại khoa Sản bệnh viện Bạch Mai năm 2015-2016.	TS. Lưu Tuyết Minh	Trần Thị tuyết Hoan	Tổ 42 - Y4M	Điều dưỡng	TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	BSCK2. Nguyễn Kim Anh	ThS. Khánh Thị Loan	
9.	Thực trạng tuân thủ khuyến cáo phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ và nguyên tắc vô khuẩn trong thay băng vết mổ tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội bốn tháng đầu năm 2017.	ThS. Bùi Vũ Bình	Nguyễn Thị Mây	Tổ 43- Y4M	Điều dưỡng				
10.	Thực trạng chăm sóc giảm nhẹ bệnh nhân ung thư tại khoa Ung Bướu Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2017.	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	Nguyễn Thị Oanh	Tổ 43 - Y4M	Điều dưỡng				
11.	Tuân thủ quy trình giao nhận người bệnh trước phẫu thuật giữa nhân viên phòng mổ và	TS. Nguyễn Thị Lan Anh	Nguyễn Thị Thu Hiền	Y4 M	Điều dưỡng				

	các khoa tại khoa Gây mô hồi sức Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2017.								
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
DANH SÁCH TÊN ĐỀ TÀI HƯỚNG DẪN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2016-2017

STT	Tên đề tài	SV thực hiện	Tổ	Giáo viên HD 1	Giáo viên HD 2	Chủ tịch	Thư ký	Nhận xét	Ngày
1	Hoạt động thể lực và tình trạng dinh dưỡng của sinh viên Đại học Y Hà Nội năm học 2016-2017	Đặng Thị Thu Hằng	37	TS.Nguyễn Quang Dũng	Không	GS.TS. Phạm Duy Tường	TS. Trịnh Bảo Ngọc	PGS.TS. Đào Thị Minh An	30-May
2	Đánh giá nhu cầu cung cấp suất ăn bệnh lý cho bệnh nhân tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016	Nguyễn Thị Dung	38	TS.Nguyễn Thị Hương Lan	Không	PGS.TS. Phạm Văn Phú	TS.Nguyễn Quang Dũng	PGS.TS. Đào Thị Minh An	29-May
3	Thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm và kiến thức, thực hành của người chế biến tại các cơ sở thức ăn đường phố tại xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Hà Nội năm 2017.	Đào Phương Anh	37	TS. Trịnh Bảo Ngọc	Không	PGS.TS. Đỗ Thị Hòa	ThS. Đỗ Nam Khánh	PGS.TS. Lê Thị Tài	29-May
4	Thực trạng khẩu phần và thói quen tiêu thụ thực phẩm của trẻ từ 3-5 tuổi tại phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.	Phạm Ích Hiếu	37	TS.BS. Đỗ Thị Phương Hà	ThS. Trần Thanh Thủy??	PGS.TS. Lê Bạch Mai	TS.Nguyễn Quang Dũng	PGS.TS. Nguyễn Đăng Vững	30-May

5	Tình trạng dinh dưỡng, thói quen ăn uống và khẩu phần ăn của bệnh nhân người cao tuổi tại bệnh viện lão khoa trung ương	Vũ Thị Thu Hà	37	TS.Nghiêm Nguyệt Thu	ThS.Đinh Thái Sơn	PGS.TS.Nguyễn Đỗ Huy	ThS.Nguyễn Thùy Linh	PGS.TS.Nguyễn Đăng Vững	29-May
6	Thực trạng khẩu phần và thói quen tiêu thụ thực phẩm của phụ nữ tuổi sinh đẻ tại phường Thanh Lương - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.	Tạ Thị Trang	38	TS.Đỗ Thị Phương Hà	Không	PGS.TS.Lê Bạch Mai	TS.Nguyễn Quang Dũng	PGS.TS.Nguyễn Đăng Vững	30-May
7	Thực trạng tư vấn dinh dưỡng, cung cấp suất ăn bệnh lý và mức độ hài lòng của BN về việc sử dụng suất ăn bệnh lý tại BV Trung ương quân đội 108 năm 2017.	Nguyễn Thị Hà Thu	38	PGS.TS.Trần Thị Phúc Nguyệt	ThS.Nguyễn Đình Phú	PGS.TS.Nguyễn Đỗ Huy	TS.Nguyễn Quang Dũng	PGS.TS.Nguyễn Minh Sơn	30-May
8	Kiến thức về loãng xương và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân sau phẫu thuật chấn thương chỉnh hình tại khoa Ngoại A, Bệnh viện Đại Học Y Hà Nội năm 2016	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	38	TS.Nguyễn Thị Hương Lan	Không	PGS.TS.Phạm Văn Phú	TS.Trịnh Bảo Ngọc	PGS.TS.Nguyễn Văn Hiến	29-May
9	Tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân trước phẫu thuật đường tiêu hóa và mối liên quan đến biến chứng sau phẫu thuật tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội.	Bùi Thị Phương	37	ThS.Nguyễn Thùy Linh	Không	GS.TS.Phạm Duy Tường	TS.Trịnh Bảo Ngọc	PGS.TS.Nguyễn Văn Huy	29-May
10	Tình trạng dinh dưỡng và chế độ nuôi dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi bị nhiễm khuẩn hô hấp cấp điều trị tại khoa hô hấp tại BV Nhi Trung ương năm 2016-2017	Vũ Khắc Thường	38	GS.TS.Phạm Duy Tường	Không	PGS.TS.Phạm Văn Phú	ThS.Nguyễn Thùy Linh	PGS.TS.Nguyễn Văn Huy	29-May

11	Tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại bệnh viện Bạch Mai năm 2016-2017	Trần Thị Hằng	37	PGS.TS.Phạm Văn Phú	Không	PGS.TS.Trần Thị Phúc Nguyệt	TS.Nguyễn Quang Dũng	PGS.TS.Phạm Huy Tuấn Kiệt	29-May
12	Tình trạng dinh dưỡng của học sinh tiểu học và một số yếu tố liên quan tại 3 xã thuộc huyện phú bình tỉnh thái nguyên năm học 2016 2017	Bùi Thị Kim Huế	38	TS.Trần Thúy Nga	TS.Trần Thị Thoa	GS.TS.Phạm Duy Tường	TS.Trịnh Bảo Ngọc	PGS.TS.Trần Như Nguyên	30-May
13	Nutritional feeding in surgical patients with colorectal cancer in Bach Mai hospital in 2016 - 2017	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	37	PGS.TS.Phạm Văn Phú	Không	PGS.TS.Lê Thị Hương	TS.Nguyễn Quang Dũng	PGS.TS.Trần Thị Thanh Hương	29-May
14	Tình trạng Dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan đến tình trạng dinh dưỡng của trẻ bại não tại viện châm cứu Trung ương năm 2016-2017	Nguyễn Thị Hiền	38	TS.Nguyễn Thị Hương Lan	Không	GS.TS.Phạm Duy Tường	TS.Trịnh Bảo Ngọc	PGS.TS.Trần Thị Thanh Hương	29-May
15	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng bệnh nhân ung thư tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội bằng công cụ PG - SGA và BBT	Dương Thị Yến	38	ThS.Nguyễn Thùy Linh	Không	PGS.TS.Trần Thị Phúc Nguyệt	TS.Trịnh Bảo Ngọc	PGS.TS.Trần Thị Thanh Hương	29-May
16	Tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân Đái Tháo Đường typ II và một số yếu tố liên quan tại khoa Nội bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016	Nguyễn Thị Đình	37	PGS.TS.Lê Thị Hương	Không	PGS.TS.Trần Thị Phúc Nguyệt	TS.Trịnh Bảo Ngọc	ThS.Ngô Trí Tuấn	29-May

17	Kiến thức thực hành của bà mẹ về chăm sóc trẻ và tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi tại phòng tiêm chủng và khám dinh dưỡng trường Đại học Y Hà Nội năm 2017	Hà Minh Hải	37	PGS.TS.Lê Thị Hương	Không	PGS.TS.Trần Thị Phúc Nguyệt	ThS.Nguyễn Thùy Linh	ThS.Ngô Trí Tuấn	29-May
18	Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ em 3-5 tuổi tại một số xã, thị trấn thuộc huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình năm 2016	Nguyễn Đức Dịu	38	TS.Nguyễn Quang Dũng	Không	PGS.TS.Lê Thị Hương	ThS.Nguyễn Thùy Linh	ThS.Nguyễn Hữu Thắng	29-May
19	Khẩu phần ăn thực tế và kiến thức thực hành sử dụng cá của người dân tại xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, thành phố Nam Định năm 2016	Phạm Thị Diệp	37	PGS.TS.Trần Thị Phúc Nguyệt.	Không	PGS.TS.Trương Tuyết Mai	ThS.Đỗ Nam Khánh	ThS.Nguyễn Thanh Thảo	29-May
20	Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan trên sinh viên Y2 trường đại học Y Hà Nội năm 2016	Nguyễn Trang Nhung	37	PGS.TS.Phạm Văn Phú	Không	GS.TS.Phạm Duy Tường	TS.Nguyễn Quang Dũng	ThS.Nguyễn Thanh Thảo	29-May
21	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần ăn của bệnh nhân tại khoa nhi, bệnh viện Bạch Mai, năm 2016	Nguyễn Thị Huyền	37	PGS.TS.Nguyễn Đỗ Huy	ThS.Nguyễn Thanh Thảo	PGS.TS.Phạm Văn Phú	ThS.Đỗ Nam Khánh	ThS.Trần Minh Hải	29-May
22	Tình trạng dinh dưỡng, khẩu phần ăn của phụ nữ mang thai tại huyện Phú Tân tỉnh An Giang năm 2016	Hồ Thị Thanh Chang	38	PGS.TS.Lê Danh Tuyên	Không	PGS.TS.Phạm Văn Phú	TS.Trịnh Bảo Ngọc	ThS.Trần Minh Hải	29-May

23	Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan trên sinh viên Y2 trường đại học Y Hà Nội giai đoạn từ 2010 đến 2016	Bùi Văn Điền	38	PGS.TS.Lê Danh Tuyên	Không	GS.TS.Phạm Duy Tường	TS.Nguyễn Quang Dũng	ThS.Trần Minh Hải	29-May
24	Khẩu phần ăn và tình trạng dinh dưỡng của trẻ dưới 24 tháng tuổi tại một số xã ở huyện Mai Sơn, Sơn La năm 2016	Trần Quyền An	38	TS.Trịnh Bảo Ngọc	Không	PGS.TS.Đỗ Thị Hòa	ThS.Đỗ Nam Khánh	ThS.Trần Thơ Nhị	29-May
25	Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của phụ nữ có thai tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2017	Nguyễn Thị Vân	38	PGS.TS.Nguyễn Đỗ Huy	TS.Nguyễn Ngọc Anh	PGS.TS.Trần Thị Phúc Nguyệt	TS.Nguyễn Quang Dũng	ThS.Trần Thơ Nhị	29-May
26	Thực trạng kiến thức, thực hành VSATTP của người nhà chăm sóc bệnh nhân và một số yếu tố liên quan tại bệnh viện Trung Ương Quân Đội 108 năm 2017	Nguyễn Thị Loan	37	PGS.TS.Trần Thị Phúc Nguyệt.	TS.Nguyễn Đình Phú	PGS.TS.Đỗ Thị Hòa	ThS.Đỗ Nam Khánh	ThS.Văn Đình Hòa	29-May
27	Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở học sinh 3 trường tiểu học tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên năm 2016	Nguyễn Thị Hiền	37	TS.Nguyễn Quang Dũng	Không	PGS.TS.Lê Thị Hương	ThS.Nguyễn Thùy Linh	ThS.Vũ Minh Tuấn	29-May
28	Độ bao phủ bột đa vi chất trên trẻ em từ 6-23 tháng tuổi và một số yếu tố liên quan tại 4 xã thuộc 2 tỉnh Kon Tum và Cà Mau.	Vũ Thị Lan	37	TS.Trần Thúy Nga, Viện Dinh dưỡng	ThS.Trần Minh Hải	PGS.TS.Trương Tuyết Mai	ThS.Đỗ Nam Khánh	ThS.Vũ Minh Tuấn	29-May

29	Dietary intake and nutritional status of outpatients with type 2 diabetes mellitus in Dong Da hospital 2017	Trần Phương Thảo	37	ThS.Nguyễn Thùy Linh	Không	PGS.TS.Phạm Văn Phú	TS.Nguyễn Quang Dũng	TS.Đỗ Thanh Toàn	29-May
30	Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân ung thư đường tiêu hóa có điều trị hóa chất tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016.	Nguyễn Thị Minh Tâm	37	PGS.TS.Lê Thị Hương	Không	PGS.TS.Trần Thị Phúc Nguyệt	ThS.Nguyễn Thùy Linh	TS.Lê Vĩnh Giang	29-May
31	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và thực trạng thực hiện chế độ ăn của bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị nội trú tại bệnh viện Lão khoa Trung ương năm 2017	Hồ Thị Thanh Tâm	38	GS.TS.Phạm Duy Tường	Không	PGS.TS.Nguyễn Thị Lâm	TS.Trịnh Bảo Ngọc	TS.Nguyễn Ngọc Anh	29-May
32	Tình trạng dinh dưỡng và chế độ nuôi dưỡng bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Trung Tâm Hô Hấp bệnh viện Bạch Mai năm 2016	Nguyễn Thị Hồng Tiến	38	GS.TS.Phạm Duy Tường	Không	PGS.TS.Nguyễn Thị Lâm	TS.Trịnh Bảo Ngọc	TS.Nguyễn Ngọc Anh	29-May
33	Kiến thức, thực hành an toàn vệ sinh thực phẩm về thức ăn đường phố của sinh viên Cử nhân Dinh Dưỡng trường Đại học Y Hà Nội năm 2017	Trần Thị Năm	37	TS.Trịnh Bảo Ngọc	Không	PGS.TS.Đỗ Thị Hòa	ThS.Đỗ Nam Khánh	TS.Phạm Bích Diệp	29-May
34	Vegetable consumption situation and some relevant factors of primary school children in Hanoi 2016.	Nguyễn Mai Phương	37	ThS.Đỗ Nam Khánh	Không	PGS.TS.Lê Thị Hương	TS.Nguyễn Quang Dũng	TS.Phạm Bích Diệp	29-May

35	Tình trạng dinh dưỡng và thực hành nuôi dưỡng bệnh nhân đái tháo đường tại bệnh viện Bạch Mai năm 2016	Trần Thị Lệ Thu	38	TS.Chu Thị Tuyết	PGS.TS. Trần Thị Phúc Nguyệt	PGS.TS.Nguyễn Đỗ Huy	ThS.Nguyễn Thùy Linh	TS.Trần Quỳnh Anh	29-May
36	Tình trạng thiếu máu và một số yếu tố liên quan của phụ nữ có thai tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang năm 2016	Nguyễn Diệu Thoan	38	TS.Trần Thúy Nga,	ThS.Trần Minh Hải	PGS.TS.Phạm Văn Phú	ThS.Đỗ Nam Khánh	TS.Vũ Diễm	29-May
37	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng học sinh tiểu học của trường Ninh Sở, Thường Tín, Hà Nội	Nguyễn Thị Yến	38	TS.Bùi Thị Nhung	ThS.Lê Xuân Hưng	PGS.TS.Phạm Văn Phú	ThS.Nguyễn Thùy Linh	TS.Vũ Diễm	29-May
38	Kiến thức, thái độ về khám sức khỏe tiền hôn nhân của sinh viên năm cuối trường đại học sư phạm Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ năm 2017	Đặng Thị Thu Thảo	35	ThS.Vũ Minh Tuấn	Không	PGS.TS.Nguyễn Đăng Vững	ThS.Trần Thanh Thủy	PGS.TS.Lê Thị Tài	2-Jun
39	Những khó khăn, rào cản trong việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế của phụ nữ di cư lao động tự do tại phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.	Lê Thị Sen	36	ThS.Trần Thị Thanh Thủy	Không	PGS.TS.Nguyễn Thị Thúy Hạnh	ThS.Vũ Minh Tuấn	ThS.Văn Đình Hòa	2-Jun
40	Help seeking behavior of infertile women at Yen Lap district, Phu Tho province in 2017.	Nguyễn Thị Mai	36	PGS.TS.Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Không	PGS.TS.Ngô Văn Toàn	PGS.TS.Nguyễn Đăng Vững	TS.Đỗ Thanh Toàn	2-Jun

41	Kiến thức, thực hành về quản lý chất thải y tế của nhân viên y tế bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ năm 2016 và một số yếu tố liên quan	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	35	ThS.Tạ Hoàng Giang	Không	PGS.TS.Lê Thị Tài	TS.Phạm Bích Diệp	TS.Trần Thị Thoa	29-May
42	Đánh giá mức độ sẵn sàng chi trả cho ứng dụng quản lý tiêm chủng trên điện thoại di động thông minh của khách hàng tại phòng tiêm chủng Đại học Y Hà Nội, năm 2016	Trần Thanh Tùng	35	TS.Tạ Văn Khoái	Không	PGS.TS.Phạm Huy Tuấn Kiệt	PGS.TS.Trần Xuân Bách	ThS.Lê Xuân Hưng	1-Jun
43	<i>Xu hướng tử vong do tai nạn giao thông tại một số tỉnh miền Bắc giai đoạn 2005—2015</i>	<i>Nguyễn Trung Thành</i>	36	<i>PGS.TS.Lê Trần Ngoan</i>	<i>Không</i>	<i>TS.Nguyễn Ngọc Anh</i>	<i>PGS.TS.Trần Như Nguyễn</i>	<i>PGS.TS.Đào Thị Minh An</i>	
44	Thực trạng bệnh tăng huyết áp và một số yếu tố nguy cơ liên quan ở người cao tuổi Việt Nam năm 2015	Nguyễn Thanh Lương	36	PGS.TS.Trần Thị Giáng Hương	Không	PGS.TS.Lê Minh Giang	ThS.Văn Đình Hòa	PGS.TS.Nguyễn Minh Sơn	30-May
45	Kết quả thực hiện phần A: Hướng tới người bệnh của Bộ tiêu đánh giá chỉ chất lượng Bệnh viện tại BV Sản - Nhi Bắc Ninh tháng 4/2017.	Trần Kim Ngân	35	PGS.TS.Vũ Khắc Lương	Không	PGS.TS.Nguyễn Văn Huy	ThS.Trần Thị Nga	PGS.TS.Phạm Huy Tuấn Kiệt	30-May
46	Nhu cầu và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ em dưới 2 tuổi tại tỉnh Hòa Bình và một số yếu tố ảnh hưởng.	Phạm Thị Thu Hà	35	ThS.Trần Thị Nga	Không	PGS.TS.Nguyễn Duy Luật	ThS.Nguyễn Hữu Thắng	TS.Nguyễn Ngọc Anh	30-May

47	Kiến thức, thực hành về xử trí tăng huyết áp của cán bộ y tế xã tỉnh Hòa Bình năm 2017 và một số yếu tố liên quan	Trần Thị Hương	35	ThS.Nguyễn Hữu Thắng	Không	PGS.TS.Vũ Khắc Lương	ThS.Trần Thị Nga	TS.Nguyễn Ngọc Anh	31-May
48	Sự ngại ngùng về việc áp dụng Elearning trong học môn thống kê tin học ứng dụng và một số yếu tố ảnh hưởng của sinh viên YHDP năm thứ 4 và sinh viên Dinh dưỡng, Y tế công cộng năm thứ 3 tại Trường Đại học Y Hà Nội năm học 2016	Đặng Trường Sơn	35	ThS.Đinh Thái Sơn	Không	PGS.TS.Lưu Ngọc Hoạt	ThS.Lê Xuân Hưng	PGS.TS.Nguyễn Thị Thúy Hạnh	29-May
49	Thực trạng và một số yếu tố gây áp lực trong học tập ở học sinh cấp 3 các trường trung học phổ thông tỉnh Hà Nam 2016	Nguyễn Thị Vinh	36	ThS.Lê Xuân Hưng	Không	PGS.TS.Lưu Ngọc Hoạt	TS.Đỗ Thị Thanh Toàn	ThS.Nguyễn Thị Thu Thủy	29-May
50	Stress, lo âu trên người chăm sóc bệnh nhân ung thư và một số yếu tố liên quan.	Lê Thị Hà	35	PGS.TS.Trần Thị Thanh Hương	Không	Văn Tuấn (Trưởng BM Tâm thần, ĐHYHN)	ThS.Trần Thơ Nhị	PGS.TS.Trần Như Nguyên	1-Jun
51	Đánh giá triển khai e-learning môn học Nhà nước và Pháp luật tại trường Đại học Y Hà Nội năm 2017.	Lê Thu Hiền	36	ThS.Phạm Tường Vân	Không	PGS.TS.Trần Thị Thanh Hương	Ths.Lê Thị Vũ Huyền	ThS.Tạ Hoàng Giang	1-Jun
52	Đặc điểm nhân cách và rối loạn lo âu ở sinh viên năm thứ hai hệ bác sĩ trường Đại học Y Hà Nội năm học 2016 – 2017.	Lê Thị Ngọc Anh	36	ThS.Trần Thơ Nhị	Không	PGS.TS.Trần Thị Thanh Hương	Ths.Lê Thị Vũ Huyền	TS.Đỗ Thanh Toàn	2-Jun

TT	Tên_ đề_ tài	Cán_ bộ_ hướng_ dẫn	SV_ thực_ hiện	Tổ	CN_ ngành	Chủ_ tịch	Thư_ kí	Nhận_ xét	Ngày_ bảo_ vệ
1.	Giá trị của siêu âm trong chẩn đoán và hướng dẫn tháo lồng điều trị lồng ruột trẻ em tại bệnh viện Xanh Pôn	TS. Phạm Hồng Đức	Đinh Xuân Hậu	Tổ 11-Y6C	Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh	GS.TS. Phạm Minh Thông	TS. Đoàn Văn Hoan	PGS.TS. Vũ Đăng Lưu	
2.	Đánh giá kết quả điều trị ban đầu bằng can thiệp đặt stent ở các bệnh nhân hẹp mạch cảnh đoạn ngoài sọ tại khoa Chẩn đoán hình ảnh bệnh viện Bạch Mai.	ThS. Nguyễn Quang Anh	Nguyễn Thị Vân	Tổ 3-Y6A	Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh	GS.TS. Phạm Minh Thông	TS. Đoàn Văn Hoan	PGS.TS. Vũ Đăng Lưu	
3.	Nghiên cứu tác dụng cải thiện trí nhớ của Eficerbo trên động vật thực nghiệm	TS. Trần Thanh Tùng	Phạm Ngọc Hà	Tổ 1 – Y6A	Bộ môn Dược lý	PGS.TS. Vũ Thị Ngọc Thanh	ThS. Nguyễn Phương Thanh	TS. Phạm Thị Vân Anh	Đã nộp kl
4.	Nghiên cứu ảnh hưởng lên đường huyết và một số yếu tố liên quan của STD.TĐ 01 trên mô hình gây đái tháo đường dạng typ 2 ở chuột nhắt trắng.	TS. Trần Thanh Tùng	Phan Hồng Minh	Tổ 7 – Y6B	Bộ môn Dược lý	PGS.TS. Nguyễn Trần Thị Giáng Hương	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà	TS. Phạm Thị Vân Anh	Đã nộp kl
5.	Nghiên cứu độc tính	ThS. Đậu Nguyễn	Nguyễn	Tổ 20 –	Bộ môn	PGS.TS.	TS. Trần	PGS.TS. Vũ	Đã nộp kl

	cấp và tác dụng điều trị hội chứng ruột kích thích của chế phẩm CT2 trên thực nghiệm.	Thùy Dương	Tài Đức	Y6E	Dược lý	Nguyễn Trọng Thông	Thanh Tùng	Thị Ngọc Thanh	
6.	Nghiên cứu đánh giá tác dụng dược lý của kem nghệ Thái Dương trên mô hình gây bỏng ở động vật thực nghiệm	ThS. Nguyễn Phương Thanh	Nguyễn Thị Phương Nhung	Tổ 7 – Y6B	Bộ môn Dược lý	PGS.TS. Vũ Thị Ngọc Thanh	ThS. Mai Phương Thanh	TS. Trần Thanh Tùng	
7.	Tác dụng kích thích miễn dịch của chế phẩm CF2 trên mô hình suy giảm miễn dịch cấp tính bằng cyclophosphamid ở chuột nhắt trắng.	ThS. Nguyễn Phương Thanh	Nguyễn Minh Thuận	Tổ 7 – Y6B	Bộ môn Dược lý	TS. Phạm Thị Vân Anh	ThS. Đậu Thùy Dương	PGS.TS. Vũ Thị Ngọc Thanh	Đã nộp kl 31/5/2017
8.	Nghiên cứu tác dụng chống viêm, giảm đau của chế phẩm BN trên thực nghiệm	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà	Phạm Quang Thọ	Tổ 12 – Y6C	Bộ môn Dược lý	PGS.TS. Nguyễn Trọng Thông	ThS. Mai Phương Thanh	TS. Trần Thanh Tùng	
9.	Nghiên cứu độc tính sinh sản, độc tính di truyền chế phẩm TD00025 trên thực nghiệm	ThS. Mai Phương Thanh	Lê Tuấn Anh	Tổ 3 – Y6A	Bộ môn Dược lý	TS. Phạm Thị Vân Anh	ThS. Đậu Thùy Dương	PGS. TS. Nguyễn Trần Thị Giáng Hương	Đã nộp KL
10.	Nghiên cứu tác dụng hạ glucose máu của cao ND1TD trên mô hình đái tháo đường	ThS. Phùng Văn Long	Nguyễn Thanh Huyền	Tổ 7 – Y6B	Bộ môn Dược lý	PGS.TS. Nguyễn Trần Thị Giáng	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà	TS. Trần Thanh Tùng	Đã nộp KL

	dạng typ 2 thực nghiệm					Hương			
11.	Nghiên cứu tác dụng trên quá trình đông máu và tiêu fibrin của chế phẩm TD.HK01 trên thực nghiệm	ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan	Lê Thị Thảo	Tổ 10 – Y6C	Bộ môn Dược lý	PGS. TS. Nguyễn Trọng Thông	ThS. Nguyễn Phương Thanh	PGS. TS. Nguyễn Trần Thị Giáng Hương	Đã nộp kl
12.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hiệu quả điều trị bệnh zona ở trẻ em tại Bệnh viện Da liễu Trung ương.	BSNT. Trần Thị Huyền	Nguyễn Thị Hương Thảo	Tổ 8 Y6B	Bộ môn Da liễu	PGS.TS.Lê Hữu Doanh	BSNT.Phạm Đình Hòa	BSNT.Vũ Nguyệt Minh	15h30, 31/5/2017 đã nộp Kl
13.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hiệu quả điều trị bệnh hồng ban đa dạng tại Bệnh viện Da liễu Trung ương.	BSNT .Trần Thị Huyền	Nguyễn Trung Kiên	Tổ 8 Y6B	Bộ môn Da liễu	PGS.TS. Phạm Thị Lan	ThS. Vũ Thái Hà	BSNT. Nguyễn Thị Tuyết	15h30 30/5/2017 đã nộp KL
14.	Đánh giá tương quan giữa chiều dài các xương dài lớn của chi với chiều dài chi và chiều cao cơ thể sinh viên Y6 năm học 2016-2017 trường Đại học Y Hà Nội	1.ThS. Phạm Duy Đức 2.ThS Vũ Thành Trung	Hoàng Sơn Tùng,	Tổ 9-Y6C	Bộ môn Giải phẫu	PGS.TS. Nguyễn Xuân Thùy	ThS. Trần Quốc Hòa	ThS. Ngô Văn Đăng	Đã nộp Kl
15.	Đánh giá một số chỉ tiêu nhân trắc về hình	1.ThS. Phạm Duy	Trần Hữu	Tổ 3 lớp	Bộ môn Giải	PGS.TS. Nguyễn	ThS. Trần Quốc	ThS. Vũ Bá	Đã nộp Kl

	thái, thể lực sinh viên Y6 năm học 2016-2017 trường Đại học Y Hà Nội	Đức 2.ThS. Vũ Thành Trung	Đạt	Y6A	phẫu	Xuân Thùy	Hòa	Anh	
16.	Đánh giá một số chỉ số và kích thước đầu, mặt sinh viên Y6 năm học 2016-2017 trường Đại học Y Hà Nội	TS. Nguyễn Đức Nghĩa	Đặng Trần Trung	Tổ 5 lớp Y6 B	Bộ môn Giải phẫu	PGS. TS. Trần Sinh Vương	ThS. Nguyễn Ngọc Ánh	ThS. Chu Văn Tuệ Bình	Đã nộp KL
17.	Đánh giá một số kích thước bàn tay và mối tương quan giữa một số kích thước đó của sinh viên Y6 năm học 2016-2017 trường Đại học Y Hà Nội	TS. Nguyễn Đức Nghĩa	Tăng Văn Dũng	Tổ 16 lớp Y6D	Bộ môn Giải phẫu	PGS. TS. Trần Sinh Vương	ThS. Nguyễn Ngọc Ánh	ThS Chu Văn Tuệ Bình	Đã nộp kl
18.	Sinh bệnh học và phân loại mô học viêm dạ dày mạn tính do Helicobacter Pylori	PGS.TS Nguyễn Văn Hưng	Lê Thị Huyền Trang	T15 Y6D	Bộ môn Giải phẫu bệnh	TS. Nguyễn Thúy Hương	Ths. Trần Đức Hưởng	ThS. Nguyễn Công Trung	Đã nộp KL
19.	Sinh bệnh học Barret thực quản	PGS.TS Nguyễn Văn Hưng	Cao Thế Hưng	T15Y6 D	Bộ môn Giải phẫu bệnh	TS. Bùi Thị Mỹ Hạnh	ThS. Nguyễn Công Trung	ThS. Đào Thị Luận	Đã nộp KL
20.	Nghiên cứu tổng quan mô bệnh học ung thư biểu mô phế quản	PGS.TS Lê Trung Thọ	Nguyễn Thị Lan	T3Y6A	Bộ môn Giải phẫu bệnh	PGS.TS. Nguyễn Văn Hưng	ThS. Trần Ngọc Minh	ThS. Nguyễn Công Trung	Đã nộp KL
21.	Nghiên cứu tổng quan bệnh học không u của	PGS.TS Lê Trung	Đặng Thu	T15Y6 D	Bộ môn Giải phẫu	TS. Bùi Thị	Ths. Trần Đức	ThS. Đào Thị	Đã nộp KL

	tuyển giáp	Thọ	Trang		bệnh	Mỹ Hạnh	Hường	Luận	
22.	Nghiên cứu tổng quan bệnh học u nguyên bào nuôi trong chữa đẻ	PGS.TS Lê Trung Thọ	Phan Thị Chung	T10Y6C	Bộ môn Giải phẫu bệnh	TS.Nguyễn Thúy Hương	TS.Bùi Thị Mỹ Hạnh	ThS.Nguyễn Công Trung	Đã nộp KL
23.	Nghiên cứu tổng quan bệnh học ung thư biểu mô dạ dày	Ths. Trần Đức Hương	Nguyễn Quốc Hùng	T9Y6C	Bộ môn Giải phẫu bệnh	PGS.TS. Nguyễn Văn Hưng	Ths. Trần Ngọc Minh	ThS.Đào Thị Luận	
24.	Nghiên cứu tổng quan một số đặc điểm bệnh học của loét dạ dày	Ths. Trần Đức Hương	Nguyễn Thị Thu Nhung	T12Y6C	Bộ môn Giải phẫu bệnh	PGS.TS.Lê Trung Thọ	TS.Bùi Thị Mỹ Hạnh	ThS.Nguyễn Công Trung	
25.	Nghiên cứu một số đặc điểm bệnh học của ung thư biểu mô tế bào gan	TS. Bùi Thị Mỹ Hạnh	Hoàng Xuân Tuấn Anh	T6Y6B	Bộ môn Giải phẫu bệnh	ThS.Trần Đức Hương	ThS.Nguyễn Công Trung	ThS.Trần Ngọc Minh	0903104122
26.	Nghiên cứu một số đặc điểm bệnh học của xơ gan.	TS. Bùi Thị Mỹ Hạnh	Phạm Thị Thanh Nga	T5Y6B	Bộ môn Giải phẫu bệnh	ThS.Trần Đức Hương	ThS.Nguyễn Công Trung	ThS.Trần Ngọc Minh	Đã nộp K1
27.	Tổng quan về chẩn đoán ung thư biểu mô tuyến giáp	ThS. Trần Ngọc Minh	Trần Ngọc Dũng	T16Y6D	Bộ môn Giải phẫu bệnh	PGS.TS. Nguyễn Văn Hưng	TS.Bùi Thị Mỹ Hạnh	ThS.Đào Thị Luận	Đã nộp KL
28.	Tổng quan về chẩn đoán giải phẫu bệnh các type u lympho không Hodgkin tế bào B thường gặp tại hạch theo phân loại của tổ chức y tế thế giới 2008.	ThS. Nguyễn Công Trung	Trần Thị Lan	T10Y6C	Bộ môn Giải phẫu bệnh	TS.Nguyễn Thúy Hương	ThS.Trần Ngọc Minh	ThS.Đào Thị Luận	Đã nộp kl

29.	Tổng quan về chẩn đoán giải phẫu bệnh U lympho Hodgkin	ThS Nguyễn Công Trung	Lưu Tuấn Anh	T10Y6C	Bộ môn Giải phẫu bệnh	PGS.TS.Lê Trung Thọ	ThS.Trần Đức Hương	ThS.Đào Thị Luận	Đã nộp kl
30.	Tổng quan mô bệnh học của ung thư biểu mô buồng trứng	ThS. Đào Thị Luận	Lê Quang Huy	Tổ 14-Y6D	Bộ môn Giải phẫu bệnh	PGS.TS.Lê Trung Thọ	TS.Bùi Thị Mỹ Hạnh	ThS.Nguyễn Công Trung	
31.	Tổng quan về đặc điểm mô bệnh học của ung thư biểu mô tuyến tiền liệt	ThS. Đào Thị Luận	Nguyễn Thị Thủy Tiên	T13 Y6D	Bộ môn Giải phẫu bệnh	TS.Bùi Thị Mỹ Hạnh	ThS.Trần Ngọc Minh	ThS.Nguyễn Công Trung	Đã nộp Kl
32.	Tình trạng loạn thần sau mổ ở bệnh nhân cao tuổi tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016	TS. Phạm Quang Minh	Nguyễn Thị Mai	2Y6A	Bộ môn Gây mê hồi sức	GS.TS. Nguyễn Hữu Tú	TS. Vũ Hoàng Phương	TS. Nguyễn Toàn Thắng	Đã nộp KL
33.	Nhận xét kết quả ứng dụng thiết bị hỗ trợ hô hấp Vortran trên bệnh nhân thông khí nhân tạo tại khoa Cấp cứu A9 Bệnh viện Bạch Mai.	TS. Ngô Đức Ngọc	Trần Thanh Hùng	tổ 4 – Y6A	Bộ môn Hồi sức cấp cứu	PGS.TS. Hà Trần Hưng	TS. Nguyễn Anh Tuấn	TS. Lê Thị Diễm Tuyết	Đã nộp Kl
34.	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhi lơ xê mi cấp dòng lympho tại viện Huyết học – Truyền máu trung ương giai đoạn 2014 – 2016	ThS. Hoàng Thị Hồng	Đào Khánh Linh	Tổ 16, lớp Y6 D	Bộ môn Huyết học	PGS.TS. Nguyễn Hà Thanh	TS. Trần Thị Kiều My	ThS. Nguyễn Vũ Bảo Anh	Đã nộp KL

35.	Nghiên cứu tỷ lệ mắc bệnh thận mạn tính ở bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Lão khoa Trung ương	ThS. Hà Quốc Hùng	Đặng Ngọc Tài	Tổ 20 Y6E	Bộ môn Lão khoa	GS. Phạm Thắng	ThS. Nguyễn Ngọc Tâm	PGS. Vương Tuyết Mai	Đã nộp KL
36.	Đánh giá chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan của cán bộ nhân viên trường Đại học Y Hà Nội bằng SF-36v2 và WHOQOL-BREF	TS. Hồ Thị Kim Thanh	Nguyễn Quốc Tuấn,	tổ 13 Y6D	Bộ môn Lão khoa	GS. Phạm Thắng	ThS. Hà Quốc Hùng	TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	Đã nộp KL
37.	Điều tra tỷ lệ ngã và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân Khoa Lão bệnh viện đa khoa quận Đống Đa, Hà Nội	TS. Hồ Thị Kim Thanh	Nguyễn Thị Phóng,	Tổ 5Y6B	Bộ môn Lão khoa	GS. Phạm Thắng	ThS. Hà Quốc Hùng	TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	Đã nộp kl 2/6/2017
38.	Nâng cao hiệu quả giáo dục bệnh nhân đái tháo đường bằng Bản đồ Thoại TM	TS. Hồ Thị Kim Thanh	Nguyễn Duy Tuấn	Tổ 4 Y6A	Bộ môn Lão khoa	GS. Phạm Thắng	ThS. Nguyễn Ngọc Tâm	ThS. Hà Quốc Hùng	
39.	Mô tả chất lượng cuộc sống của bệnh nhân đái tháo đường có tổn thương thận.	ThS. Nguyễn Ngọc Tâm	Trần Ngọc Mạnh Tú	Tổ 13 Y6D	Bộ môn Lão khoa	GS. Phạm Thắng	PGS. Vương Tuyết Mai	PGS. Vũ Thị Thanh Huyền	Đã nộp KL
40.	Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân đái tháo đường cao tuổi có tổn thương thận	ThS. Nguyễn Ngọc Tâm	Nguyễn Thiện Thế	Tổ 13 Y6D	Bộ môn Lão khoa	GS. Phạm Thắng	PGS. Vũ Thị Thanh Huyền	PGS. Vương Tuyết Mai	Đã nộp KL

41.	Nhận xét tình hình bệnh nhân glôcôm điều trị ngoại trú tại phòng khám Dixpanse – khoa Glôcôm Bệnh viện Mắt Trung Ương	TS. Phạm Thị Thu Thủy	Đỗ Khánh Hà	Tổ 11, Y6C	Bộ môn Mắt	PGS.TS. Phạm Thị Khánh Vân	TS Phạm Thị Kim Thanh	TS Mai Quốc Tùng	Đã nộp kl
42.	Tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần ăn ở trẻ mắc viêm phổi từ 1-24 tháng tuổi tại bệnh viện Saint Paul.	PGS.TS. Nguyễn Thị Yến	Đặng Thị Thanh Huyền	Tổ 6 - Y6B	Bộ môn Nhi	GS.TS. Phạm Nhật An	ThS. Nguyễn Thị Hương Mai	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng	
43.	Lâm sàng, cận lâm sàng và căn nguyên gây nhiễm khuẩn tiết niệu trên trẻ từ 2 tháng đến 15 tuổi tại bệnh viện Saint Paul.	ThS. Lương Thị Phương	Trần Thị Minh Trang	Tổ 11 - Y6C	Bộ môn Nhi	PGS.TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương	ThS. Trương Văn Quý	ThS. Lê Thị Lan Anh	
44.	Sơ bộ đánh giá tình hình khâu vòng cổ tử cung tại bệnh viện Phụ Sản Trung ương trong 2 năm 2015 – 2016.	TS. Nguyễn Mạnh Thắng	Đậu Thị Na	Tổ 20 - Y6E	Bộ môn Phụ Sản	PGS.TS. Ngô Văn Tài	ThS. Nguyễn Trần Chung	ThS. Đàm Thị Quỳnh Liên	31/5/2017 đã bảo KL
45.	Nghiên cứu kết quả và một số yếu tố liên quan của phương pháp bơm tinh trùng vào buồng tử cung ở bệnh nhân vô sinh chưa rõ nguyên nhân từ 9-12/2016 tại bệnh viện	PGS.TS. Phạm Huy Hiền Hào	Đào Hồng Phương	Tổ 3 – Y6A	Bộ môn Phụ Sản	PGS.TS. Phạm Thị Thanh Hiền	TS. Nguyễn Mạnh Thắng	TS. Hồ Sỹ Hùng	31/5/2017

	Phụ sản Trung ương								
46.	Tỷ lệ mẫu tái cực sớm ở người khỏe mạnh trong độ tuổi 30-49 đến khám sức khỏe định kì tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2017 và một số yếu tố liên quan	TS. Lê Đình Tùng	Phạm Ngọc Hà	Tổ 19 - Y6E	Bộ môn Sinh lý	PGS.TS. Lê Ngọc Hưng	ThS Phan Thị Minh Ngọc	PGS.TS Nguyễn Thị Bình	Đã nộp KL
47.	Nghiên cứu chức năng thông khí phổi trên bệnh nhi hen phế quản và mối liên quan với mức độ kiểm soát hen	PGS. TS. Nguyễn Thị Bình	Đào Thị Thu Trang	Tổ 1 - Y6A	Bộ môn Sinh lý	PGS.TS. Lê Ngọc Hưng	ThS Phan Thị Minh Ngọc	TS Nguyễn Thị Thanh Hương	
48.	Đánh giá tốc độ dẫn truyền thần kinh chày trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 có test Monofilament dương tính	PGS. TS. Nguyễn Thị Bình	Phan Hồng Long	Tổ 2 - Y6A	Bộ môn Sinh lý	TS. Lê Đình Tùng	TS Lương Linh Ly	ThS Trịnh Ngọc Anh	Đã nộp KL
49.	Đặc điểm tạt khúc xạ của sinh viên từ năm thứ 1 đến năm thứ 3 trường Đại học Y Hà Nội và các yếu tố ảnh hưởng	ThS. Phan Thị Minh Ngọc	Phạm Thị Hồng	Tổ 1 - Y6A	Bộ môn Sinh lý	PGS.TS. Lê Ngọc Hưng	TS. Lương Linh Ly	ThS Đinh Đăng Tùng	Đã nộp kl
50.	Đặc điểm tạt khúc xạ của sinh viên trường Đại học Y Hà Nội từ năm thứ 4 đến năm thứ 6 và một số yếu tố ảnh	ThS. Phan Thị Minh Ngọc	Trần Thị Thúy	Tổ 3 - Y6A	Bộ môn Sinh lý	PGS.TS. Lê Ngọc Hưng	TS. Lương Linh Ly	ThS Đinh Đăng Tùng	Đã nộp KL

	hường								
51.	Đặc điểm dẫn truyền cảm giác và mối liên quan với mức độ đau trên bệnh nhân mắc hội chứng ống cổ tay	TS. Lương Linh Ly	Vũ Hồng Phú	Tổ 2 - Y6A	Bộ môn Sinh lý	TS. Lê Đình Tùng	ThS Phan Thị Minh Ngọc	PGS.TS Nguyễn Thị Bình	Đã nộp kl
52.	Nghiên cứu sự dẫn truyền vận động các dây thần kinh chày sau, mức sâu và thời gian tiềm tàng của phản xạ Hoffmann ở người bình thường độ tuổi 40-60	TS. Lương Linh Ly	Nguyễn Hữu Thanh	Tổ 1 - Y6A	Bộ môn Sinh lý	PGS.TS. Lê Ngọc Hưng	PGS.TS. Nguyễn Thị Bình	TS Lê Đình Tùng	Đã nộp kl
53.	Đặc điểm cận lâm sàng của bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ	TS. Lê Ngọc Anh	Lê Thanh Huyền	Tổ 8 – Y6B	Bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch	PGS.TS. Nguyễn Thanh Thúy	ThS. Hồ Quang Huy	TS. Nguyễn Thanh Bình	Đã nộp KL
54.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại khoa Ngoại Bệnh viện K cơ sở tam hiệp từ 10/2016-1/2017	ThS. Hồ Quang Huy	Phan Văn Nhã	Tổ 11 Y6C	Bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch	TS. Nguyễn Văn Đô	TS. Lê Ngọc Anh	TS. Nguyễn Thanh Bình	Đã nộp KL 2/6/2017 (01672002615)
55.	Một số nhận xét về lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ở bệnh nhân áp xe quanh Amidan.	TS. Phạm Thị Bích Đào	Mai Thị Mai Phương	Tổ 4 – Y6A	Bộ môn Tai mũi họng	PGS. TS Phạm Tuấn Cảnh	Ths. Lâm Quang Hiệt	Ths. Hoàng Thị Hòa Bình	Đã nộp KL

56.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ung thư hạ họng giai đoạn III-IV.	PGS.TS. Phạm Trần Anh	Vũ Thị Phương	Tổ 10 – Y6C	Bộ môn Tai mũi họng	PGS. TS. Phạm Tuấn Cảnh	Ths. Nguyễn Sơn Hà	Ths. Nguyễn Tiến Hùng	Đã nộp kl
57.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ở bệnh nhân ung thư thanh quản giai đoạn I-II được chỉ định phẫu thuật laser.	PGS.TS. Phạm Trần Anh	Nguyễn Quang Rực	Tổ 9 – Y6C	Bộ môn Tai mũi họng	PGS.TS. Tống Xuân Thắng	Ths. Lâm Quang Hiệt	Ths. Nguyễn Sơn Hà	Cho nợ KL
58.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị của bệnh nhân áp xe vách ngăn.	PGS.TS. Phạm Trần Anh	Nguyễn Thị Thu Thúy	Tổ 8 – Y6B	Bộ môn Tai mũi họng	PGS.TS. Tống Xuân Thắng	Ths. Trần Hải Yến	Ths. Trần Thị Thu Hằng	Đã nộp kl
59.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hình thái tổn thương thanh quản qua nội soi ống mềm bệnh lý lành tính tại thanh quản ở trẻ em	ThS.Lâm Quang Hiệt	Nguyễn Thị Oanh	Tổ 20 – Y6 E	Bộ môn Tai mũi họng	GS. TS. Nguyễn Đình Phúc	ThS. Hoàng Thị Hòa Bình	Ths. Nguyễn Sơn Hà	
60.	Nghiên cứu chỉ định và diễn biến các triệu chứng sau cắt amidan tại bệnh viện Tai mũi họng Trung ương	TS.Phạm Thị Bích Đào	Nguyễn Thị Khôi	Tổ 16 – Y6D	Bộ môn Tai mũi họng	PGS. TS. Lê Công Định	Ths. Nguyễn Thị Tô Uyên	Ths. Đào Trung Dũng	Đã nộp KL
61.	Epidemiological and Clinical features of seasonal influenza: A	1.ThS.Vũ Quốc Đạt 2.TS.Lê	Lê Đức Tâm	Tổ 14- Y6D	Bộ môn Truyền nhiễm	PGS.TS. Bùi Vũ Huy	ThS. Nguyễn Liên Hà	TS. Nguyễn Kim Thư	Đã nộp KL

	household cohort study in Ha Nam	Nguyễn Minh Hoa		!			!		!
62.	Mô tả các hình thái tổn thương do ngạt nước trong giám định pháp y tại Lạng Sơn	TS. Lưu Sỹ Hùng	Mai Lan Anh	Tổ 4Y6A	Bộ môn Y pháp	PGS. TS. Đinh Gia Đức	TS. Nguyễn Đức Nhự	BSCC. Phạm Kim Bình	Đã nộp KI
63.	Các hình thái tổn thương ở cổ trong ngạt cơ học do treo cổ	TS. Đào Quốc Tuấn	Trương Ngọc Thái	Tổ 15Y6D	Bộ môn Y pháp	TS. Lưu Sỹ Hùng	TS. Nguyễn Đức Nhự	BSCCI. Đào Thế Tân	Đã nộp KL
64.	Tình hình chấn thương sọ não do tai nạn giao thông đường bộ tại Ninh Bình từ 2014 đến 2016	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	Đỗ Trung Đức	Tổ 3Y6A	Bộ môn Y pháp	ThS. Nguyễn Sỹ Lánh	ThS. Nguyễn Hồng Long	TS. Đào Quốc Tuấn	Đã nộp KI
65.	Tìm hiểu một số nguyên nhân gây chết đột ngột qua giám định y pháp.	TS. Lưu Sỹ Hùng	Ngô Đức Mạnh	Tổ 15Y6D	Bộ môn Y pháp	PGS. TS. Đinh Gia Đức	TS. Nguyễn Đức Nhự	BSCC. Phạm Kim Bình	Đã nộp KL
66.	Nghiên cứu đặc điểm tổn thương dập não do tai nạn giao thông đường bộ qua giám định pháp y	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	Nguyễn Đức Nhật	Tổ 6 Y6B	Bộ môn Y pháp	ThS. Nguyễn Sỹ Lánh	ThS. Nguyễn Hồng Long	TS. Đào Quốc Tuấn	Đã nộp KL
67.	Nghiên cứu đặc điểm tổn thương tụ máu dưới màng cứng do tai nạn giao thông đường bộ qua giám định y pháp tại bệnh viện Việt	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	Ngô Duy Thịnh	Tổ 2 Y6A	Bộ môn Y pháp	ThS. Nguyễn Sỹ Lánh	ThS. Nguyễn Hồng Long	TS. Đào Quốc Tuấn	Đã nộp KL

	Đức giai đoạn 2012-2016	!			!			!	
68.	Các hình thái tổn thương phổi do tai nạn giao thông đường bộ trong giám định y pháp	ThS. Nguyễn Sỹ Lánh	Lê Thị Dương	Tổ 13Y6D	Bộ môn Y pháp	PGS. TS. Đinh Gia Đức	ThS. Nguyễn Hồng Long	TS. Đào Quốc Tuấn	Đã nộp kl
69.	Nghiên cứu nguyên nhân tử vong trên những người nghiện ma túy	TS. Nguyễn Đức Nhựt	Trần Duy Mạnh	Tổ 4Y6A	Bộ môn Y pháp	TS. Lưu Sỹ Hùng	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	PGS.TS. Nguyễn Tiến Vững	Đã nộp Kí
70.	Nghiên cứu một số đặc điểm tổn thương do thương tích điện trong giám định Y Pháp	TS. Lưu Sỹ Hùng	Nguyễn Huệ Linh	Tổ 11 Y6C	Bộ môn Y pháp	PGS. TS. Đinh Gia Đức	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	BSCC. Phạm Kim Bình	Đã nộp KL
71.	Nghiên cứu đặc điểm chấn thương cột sống cổ trong tai nạn ngã cao qua giám định Y Pháp	ThS. Nguyễn Hồng Long	Lê Quang Trung	Tổ 3 Y6A	Bộ môn Y pháp	TS. Lưu Sỹ Hùng	TS. Nguyễn Đức Nhựt	TS. Đào Quốc Tuấn	Đã nộp kl
72.	Đánh giá nồng độ cồn trên nạn nhân chết do tai nạn giao thông đường bộ.	PGS.TS. Nguyễn Tiến Vững	Nguyễn Thị Nhân	Tổ 4Y6A	Bộ môn Y pháp	TS. Lưu Sỹ Hùng	TS. Nguyễn Đức Nhựt	BSCKI. Đào Thế Tân	Đã nộp KL
73.	Đánh giá mức độ hoạt động của bệnh thận Lupus bằng thang điểm SLEDAI và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến mức độ nặng	ThS. Nguyễn Thị An Thủy	Dương Thị Thùy	Tổ 10 Y6C	Bộ môn Nội tổng hợp	PGS.TS Đỗ Gia Tuyển	ThS. Phạm Hoài Thu	TS. Đặng Thị Việt Hà	Đã

	của bệnh.								
74.	Khảo sát tình trạng Lipid máu ở bệnh nhân bệnh thận đái tháo đường tại Bệnh viện Saint Paul	PGS. TS. Vương Tuyết Mai	Nguyễn Tùng Ngọc	Tổ 11 Y6C	Bộ môn Nội tổng hợp	PGS.TS Đỗ Gia Tuyền	ThS Bùi Phương Thảo	ThS Nguyễn Văn Thanh	Đã nộp kl
75.	Khảo sát tình trạng điện giải máu ở bệnh nhân lọc máu chu kì tại Đơn nguyên Thận nhân tạo Bệnh viện Saint Paul	PGS. TS. Vương Tuyết Mai	Lê Hồng Quân	Tổ 14 Y6D	Bộ môn Nội tổng hợp	PGS.TS. Đỗ Gia Tuyền	ThS. Nguyễn Thế Phương	ThS. Nguyễn Văn Thanh	Đã nộp kl
76.	Khảo sát tỷ lệ protein/creatinin trong mẫu nước tiểu ngẫu nhiên ở bệnh nhân hội chứng thận hư nguyên phát người trưởng thành tại khoa Thận – Tiết niệu bệnh viện Bạch Mai.	ThS. Nguyễn Văn Thanh	Vũ Ngọc Mai	Tổ 1 Y6A	Bộ môn Nội tổng hợp	PGS.TS. Đỗ Gia Tuyền	ThS. Bùi Phương Thảo	PGS.TS. Vương Tuyết Mai	Đã nộp KL
77.	Khảo sát nồng độ NT-ProBNP huyết thanh ở bệnh nhân bệnh thận giai đoạn cuối chưa điều trị thay thế tại khoa Thận – Tiết niệu bệnh viện Bạch Mai	ThS. Nguyễn Văn Thanh	Ngô Quang Tùng	Tổ 1 Y6A	Bộ môn Nội tổng hợp	PGS.TS. Đỗ Gia Tuyền	ThS. Nguyễn Tuấn Hải	PGS.TS. Vương Tuyết Mai	Đã nộp KL
78.	Nghiên cứu tình trạng sử dụng và hiểu biết của bệnh nhân viêm	ThS. Phạm Hoài Thu	Nguyễn Chí Thành	Tổ 11 Y6C	Bộ môn Nội tổng hợp	PGS.TS. Nguyễn Vĩnh Ngọc	ThS. Lê Hoàn	TS. Nguyễn Thị Phương Thủy	Đã nộp KL

	khớp dạng thấp về thuốc Corticosteroid ?				?			?	
79.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân tràn dịch màng phổi không rõ nguyên nhân	PGS.TS. Trần Hoàng Thành	Trần Thị Mỹ Hạnh	Tổ 5 Y6B	Bộ môn Nội tổng hợp	GS.TS. Ngô Quý Châu	PGS.TS. Vương Tuyết Mai	PGS.TS. Vũ Văn Giáp	Đã nộp KI
80.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của tràn khí màng phổi trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính	PGS.TS Trần Hoàng Thành	Dương Duy Thanh	Tổ 5 Y6B	Bộ môn Nội tổng hợp	GS.TS. Ngô Quý Châu	ThS. Nguyễn Quang Bảy	PGS.TS Phan Thu Phương	Đã nộp KI
81.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ viêm phổi mắc phải cộng đồng	PGS.TS Vũ Văn Giáp	Lê Văn Tiến	Tổ 16 Y6D	Bộ môn Nội tổng hợp	GS.TS. Ngô Quý Châu	ThS. Nguyễn Văn Thanh	PGS.TS. Phan Thu Phương	Đã nộp KL
82.	Nghiên cứu ứng dụng phân loại mức độ nặng của viêm phổi mắc phải cộng đồng theo thang điểm CURB-65 và PSI	PGS.TS Vũ Văn Giáp	Nguyễn Tú Anh	Tổ 7 Y6B	Bộ môn Nội tổng hợp	PGS.TS. Trần Hoàng Thành	ThS. Nguyễn Thế Phương	PGS.TS. Phan Thu Phương	Đã nộp KL
83.	Đánh giá phân loại TNM trước và sau phẫu thuật ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ.	PGS. TS Phan Thu Phương	Trần Thị Ngọc Mai	Tổ 18 Y6E	Bộ môn Nội tổng hợp	GS.TS. Ngô Quý Châu	ThS. Trịnh Ngọc Anh	PGS. TS. Vũ Văn Giáp	
84.	Nghiên cứu vi khuẩn học, một số dấu ấn	ThS. Nguyễn	Trần Thị Thu	Tổ 6 Y6B	Bộ môn Nội tổng hợp	PGS.TS. Trần	ThS. Phạm Hoài Thu	ThS Lê Hoàn	Đã nộp KL

	viêm: CRP, Procalcitonin và điều trị kháng sinh đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Trung tâm Hô hấp, bệnh viện Bạch Mai	Thanh Thủy	Hiền		hợp	Hoàng Thành			
85.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, Xquang và cắt lớp vi tính ở bệnh nhân viêm phổi tại Trung tâm Hô hấp, bệnh viện Bạch Mai năm 2015	ThS. Vũ Thị Thu Trang	Nguyễn Trần Thành	Tổ 20 Y6E	Bộ môn Nội tổng hợp	PGS.TS. Trần Hoàng Thành	ThS. Phạm Thị Minh Nhâm	PGS.TS. Vũ Văn Giáp	Đã nộp KL
86.	Đặc điểm lâm sàng và vi khuẩn học ở bệnh nhân viêm phổi tại Trung tâm Hô hấp, bệnh viện Bạch Mai năm 2015	ThS. Vũ Thị Thu Trang	Phạm Thị Hải Yến	Tổ 20 Y6E	Bộ môn Nội tổng hợp	PGS.TS. Phan Thu Phương	ThS. Phạm Thị Minh Nhâm	PGS.TS. Trần Hoàng Thành	Đã nộp KL
87.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị viêm phổi mắc phải tại cộng đồng ở bệnh nhân nghiện rượu tại Trung tâm Hô hấp, bệnh viện Bạch Mai năm 2015	ThS. Vũ Thị Thu Trang	Nguyễn Thị Hằng	Tổ 8 Y6B	Bộ môn Nội tổng hợp	GS.TS. Ngô Quý Châu	ThS. Trịnh Ngọc Anh	PGS.TS. Phan Thu Phương	Đã nộp KL
88.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nồng độ	ThS. Lê Hoàn	Thân Thị Ngọc	Tổ 16 Y6D	Bộ môn Nội tổng hợp	GS.TS. Ngô Quý Châu	TS. Đặng Thị Việt Hà	PGS.TS. Vũ Văn Giáp	Đã nộp KL

	Procalcitonin huyết thanh ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại khoa Nội tổng hợp- Bệnh viện Đại học Y Hà Nội		Lan						
89.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nồng độ Procalcitonin huyết thanh ở bệnh nhân viêm phổi mắc phải cộng đồng điều trị tại khoa Nội tổng hợp- Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	ThS. Lê Hoàn	Nguyễn Thị Quỳnh	Tổ 9 Y6C	Bộ môn Nội tổng hợp	GS.TS. Ngô Quý Châu	ThS Vũ Hải Hậu	PGS.TS. Phan Thu Phương	Đã nộp kl
90.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nồng độ Procalcitonin huyết thanh ở bệnh nhân giãn phế quản bội nhiễm điều trị tại khoa Nội tổng hợp- Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	ThS. Lê Hoàn	Mai Văn Hải	Tổ 8 Y6C	Bộ môn Nội tổng hợp	GS.TS. Ngô Quý Châu	ThS. Vũ Hải Hậu	PGS.TS. Vũ Văn Giáp	Đã nộp KL
91.	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và chỉ số Procalcitonin của bệnh nhân viêm phổi mắc phải cộng đồng tại Trung tâm Hô	TS. Đặng Hùng Minh	Nguyễn Thị Tân	Tổ 16 Y6D	Bộ môn Nội tổng hợp	GS.TS. Ngô Quý Châu	ThS Tạ Thị Hương Giang	PGS.TS. Phan Thu Phương	Đã nộp Kl

	hấp, bệnh viện Bạch Mai năm 2015								
92.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư phổi có mắc bệnh phổi tắc nghẽn phổi mạn tính kèm theo.	TS. Đặng Hùng Minh	Phạm Huy Hoàng	Tổ 5 Y6B	Bộ môn Nội tổng hợp	GS.TS. Ngô Quý Châu	ThS. Nguyễn Quang Bảy	PGS.TS Phan Thu Phương	Đã nộp KL
93.	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân hội chứng thùy giữa tại Trung tâm Hô hấp, bệnh viện Bạch Mai	TS. Đặng Hùng Minh	Bùi Thị Phương Thảo	Tổ 5 Y6B	Bộ môn Nội tổng hợp	GS.TS. Ngô Quý Châu	ThS. Nguyễn Văn Thanh	PGS.TS. Vũ Văn Giáp	Đã nộp KL
94.	Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi tại Trung tâm Hô hấp, bệnh viện Bạch Mai	ThS. Lê Minh Hằng	Bùi Thị Thu Trang	Tổ 16 Y6D	Bộ môn Nội tổng hợp	PGS.TS. Trần Hoàng Thành	TS. Đặng Thị Việt Hà	PGS.TS. Vũ Văn Giáp	Đã nộp KI
95.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của viêm phổi ở bệnh nhân đái tháo đường tại Trung tâm Hô hấp, bệnh viện Bạch Mai	ThS. Lê Minh Hằng	Lê Vũ Huyền Trang	Tổ 10 Y6C	Bộ môn Nội tổng hợp	PGS.TS. Phan Thu Phương	ThS Tạ Thị Hương Giang	PGS.TS Vũ Văn Giáp	Đã nộp KI
96.	Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng và hình ảnh X-quang bệnh lý thoái hóa khớp gối độ III-IV.	1.ThS. Nguyễn Huy Phương 2.ThS.	Kiều Hữu Thạo	Tổ 7 Y6B	Bộ môn Ngoại	PGS. TS. Trần Trung Dũng	TS. Dương Đình Toàn	TS. Đào Xuân Thành	Đã nộp quyền

		Nguyễn Trung Tuyền							
97.	Một số đặc điểm vi sinh và cận lâm sàng của biến chứng nhiễm trùng sau phẫu thuật thay khớp háng tại Bệnh viện Việt Đức.	1.PGS.TS. Trần Trung Dũng 2.ThS. Nguyễn Trung Tuyền	Trần Cường	Tổ 7 Y6B	Bộ môn Ngoại	TS. Đào Xuân Thành	ThS. Đỗ Văn Minh	TS. Dương Đình Toàn	Đã nộp kl (sửa tên)
98.	Clinical symptoms, imaging features and outcome of posterior fossa epidural hematoma due to traumatic brain injury.	PGS.TS. Dương Đại Hà	Nguyễn Tất Đặng	Tổ 10 Y6C	Bộ môn Ngoại	GS. TS. Nguyễn Ngọc Bích	ThS. Trần Trung Kiên	TS. Đinh Ngọc Sơn	Đã nộp KL
99.	Clinical symptoms, imaging features and outcome of traumatic thoracolumbar transition spine injury	PGS.TS. Dương Đại Hà	Lê Văn Đạt	Tổ 10 Y6C	Bộ môn Ngoại	GS. TS. Nguyễn Ngọc Bích	ThS. Trần Trung Kiên	TS. Đinh Ngọc Sơn	Đã nộp KL
100.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và chẩn đoán xác định ung thư tế bào gan.	PGS.TS. Nguyễn Tiến Quyết	Nguyễn Hải Hà Trang	Tổ 5 Y6B	Bộ môn Ngoại	GS. TS. Nguyễn Ngọc Bích	ThS. Trần Quốc Sơn	PGS.TS. Phạm Hoàng Hà	
101.	Đánh giá kết quả điều trị các biến chứng sau phẫu thuật cắt gan do ung thư biểu mô tế bào gan tại Bệnh viện Hữu	PGS.TS. Trần Bảo Long	Nguyễn Minh Toàn	Tổ 10Y6C	Bộ môn Ngoại	GS. TS. Nguyễn Ngọc Bích	ThS. Trần Quốc Sơn	PGS.TS. Phạm Hoàng Hà	Đã nộp KL 30/5/2017

	nghey Việť Đứć giai đoạn 2013 – 2016								
102.	Nhận xét đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ung thư biểu mô tế bào gan tại Bệnh viện Xanh Pôn.	ThS. Nguyễn Ngọc Đan	Lê Anh Tuấn	Tổ 16 Y6D	Bộ môn Ngoại	PGS. TS. Trần Hiếu Học	ThS. Trần Quế Sơn	PGS.TS. Phạm Hoàng Hà	Đã nộp KL
103.	Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm tụy cấp tại khoa Phẫu thuật Tiêu hóa Bệnh viện Xanh Pôn năm 2016-2017	ThS. Nguyễn Ngọc Đan	Đỗ Đặng Tân	Tổ 16 Y6D	Bộ môn Ngoại	PGS. TS. PGS. TS. Trần Hiếu Học	ThS. Trần Quế Sơn	PGS.TS. Phạm Hoàng Hà	Đã nộp KL
104.	Chỉ số mật độ xương (T-score) ở những người trên 40 tuổi được đo tại Bệnh viện Việt Đức.	1.TS. Dương Đình Toàn	Đàm Thị Thanh Tâm	Tổ 18Y 6E	Bộ môn Ngoại	PGS. TS. Trần Trung Dũng	ThS. Đỗ Văn Minh	TS.Đào Xuân Thành	Đã nộp KL
105.	Mô tả đặc điểm tổn thương vi thể bệnh lý hoại tử vô khuẩn chòm xương đùi được thay khớp háng tại Bệnh viện Việt Đức.	1.TS. Dương Đình Toàn 2.ThS. Nguyễn Sỹ Lánh	Nguyễn Thị Thảo	Tổ 9Y6C	Bộ môn Ngoại	PGS. TS. Trần Trung Dũng	ThS. Đỗ Văn Minh	TS.Đào Xuân Thành	Đã nộp KL
106.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị chấn thương tá tràng	PGS.TS. Phạm Hoàng Hà	Lý Văn Hùng	Tổ 10 Y6 C	Bộ môn Ngoại	GS. TS. Nguyễn Ngọc Bích	ThS. Quách Văn Kiên	PGS.TS. Đỗ Trương Sơn	Đã nộp KL

107.	Mô tả góc xoay và góc nghiêng lõi cầu xương đùi trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối độ IV.	1.ThS. Nguyễn Huy Phương 2.ThS. Nguyễn Trung Tuyền	Nguyễn Thành Luân	Tổ 5-Y6B	Bộ môn Ngoại	TS. Đào Xuân Thành	ThS. Đỗ Văn Minh	TS. Dương Đình Toàn	Đã nộp quyền
108.	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh chụp cắt lớp vi tính và kết quả điều trị bệnh nhân bị giập não do chấn thương sọ não.	PGS.TS. Đồng Văn Hệ	Dương Thị Hà	Tổ 5 Y6B	Bộ môn Ngoại	PGS. TS. Hà Kim Trung	TS. Nguyễn Vũ	PGS.TS. Dương Đại Hà	
109.	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cắt lớp vi tính của bệnh nhân tử vong do chấn thương sọ não.	PGS.TS. Đồng Văn Hệ	Lê Tuấn Anh	Tổ 5 Y6B	Bộ môn Ngoại	PGS. TS. Hà Kim Trung	TS. Nguyễn Vũ	PGS.TS. Dương Đại Hà	Đã nộp KL 6/6/2017
110.	Tìm hiểu đặc điểm lâm sàng và nhu cầu Phục hồi chức năng của trẻ bại não thể co cứng dưới 15 tuổi tại bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Nội	PGS.TS. Phạm Văn Minh	Dương Thị Châm	Tổ 17 - Lớp Y6E	Bộ môn Phục hồi chức năng	PGS.TS.Vũ Thị Bích Hạnh	ThS. Nguyễn Hoài Nam	ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	
111.	Đánh giá chức năng tình dục của nam giới bị tổn thương tủy sống sau 6 tháng	TS. Nguyễn Thị Kim Liên	Lê Thị Mai	Tổ 12 - lớp Y6C	Bộ môn Phục hồi chức năng	PGS.TS.Phạm Văn Minh	ThS. Nguyễn Hoài Nam	ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	Đã nộp KL
112.	Bước đầu đánh giá chất lượng cuộc sống	PGS.TS. Vũ Thị	Đào Phan	Tổ 20 – Lớp	Bộ môn Phục hồi	PGS.TS.Phạm Văn Minh	ThS. Nguyễn Hoài Nam	TS. Nguyễn Thị Kim Liên	Đã nộp K1

	và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân tai biến mạch máu não sau giai đoạn cấp	Bích Hạnh	Thu Hường	Y6E	chức năng				
113.	Đánh giá hiệu quả vận động trị liệu trong Phục hồi chức năng bệnh nhân Parkinson.	PGS.TS. Phạm Văn Minh	Vũ Quốc Oai	Tổ 17 - lớp Y6E	Bộ môn Phục hồi chức năng	PGS.TS.Vũ Thị Bích Hạnh	ThS Nguyễn Hoài Nam	TS. Nguyễn Thị Kim Liên	Đã KL
114.	So sánh chất lượng tinh trùng sau lọc rửa bằng phương pháp gradient nồng độ 2 lớp và 4 lớp.	ThS. Nguyễn Thanh Hoa	Đông Minh Phương	Tổ 15 - Y6D	Bộ môn Mô phôi	PGS. TS. Nguyễn Thị Bình	TS. Đào Thị Thúy Phụng	ThS. Đỗ Thùy Hương	Đã nộp KL
115.	Đánh giá mức độ trưởng thành tinh trùng bằng nhuộm Aniline Blue và mối liên quan với hình thái	ThS. Nguyễn Thanh Hoa	Phan Nữ Thục Hiền	Tổ 15 - Y6D	Bộ môn Mô phôi	PGS. TS. Nguyễn Thị Bình	ThS. Nguyễn Phúc Hoàn	TS. Đào Thị Thúy Phụng	Đã nộp KL
116.	Ảnh hưởng của tinh tương đến chất lượng tinh trùng sau bảo quản lạnh sâu.	ThS. Nguyễn Thanh Hoa	Đỗ Đức Thịnh	Tổ 5 - Y6B	Bộ môn Mô phôi	PGS. TS. Nguyễn Thị Bình	TS. Đào Thị Thúy Phụng	ThS. Lê Thị Hồng Nhung	Đã nộp KL
117.	Ảnh hưởng của mật độ tinh trùng đến chất lượng tinh trùng sau bảo quản lạnh.	ThS. Nguyễn Thanh Hoa	Nguyễn Thị Ngọc	Tổ 2 - Y6A	Bộ môn Mô phôi	PGS. TS. Nguyễn Thị Bình	ThS. Lê Thị Hồng Nhung	TS. Đào Thị Thúy Phụng	Đã nộp KL
118.	Đánh giá hiệu quả của các phác đồ kích thích buồng trứng trên nhóm	ThS.Đỗ Thùy Hương	Lê Thị Yến	Tổ 15 Y6D	Bộ môn Mô phôi	PGS.TS. Nguyễn	ThS. Lê Trọng Tuấn	ThS. Nguyễn	Đã nộp KL

?	bệnh nhân làm thụ tinh nhân tạo tại bệnh viện đại học Y Hà Nội từ tháng 8/2016-5/2017	?				Khang Sơn		Thanh Hoa	
119.	Ảnh hưởng của chất lượng tinh dịch lên kết quả thụ tinh của các cặp vợ chồng hiếm muộn tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2015-2016	ThS.Đỗ Thùy Hương	Phan Thị Dung	Tổ 7 – Y6B	Bộ môn Mô phôi	PGS.TS. Nguyễn Khang Sơn	ThS. Nguyễn Thanh Hoa	ThS. Lê Trọng Tuấn	Đã nộp kl
120.	Mối liên hệ giữa BMI và số đo vòng bụng với chất lượng tinh dịch của nam giới đến khám tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	ThS.Đỗ Thùy Hương	Vũ Thị Thủy	Tổ 5 - Y6B	Bộ môn Mô phôi	PGS. TS. Nguyễn Khang Sơn	ThS. Lê Thị Hồng Nhung	ThS. Nguyễn Thanh Hoa	Đã nộp KL
121.	Mối liên quan giữa nồng độ AMH và kết quả thụ tinh ống nghiệm của các cặp vợ chồng điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2015-2016	ThS. Nguyễn Phúc Hoàn	Thân Thị Thùy Linh	tổ 7, Y6B	Bộ môn Mô phôi	PGS. TS. Nguyễn Khang Sơn	ThS. Đỗ Thùy Hương	ThS. Lê Trọng Tuấn	Đã nộp KL
122.	So sánh đặc điểm hình thái mô van tim sau bảo quản lạnh trong môi trường có huyết thanh và môi trường không có huyết thanh	ThS. Lê Thị Hồng Nhung	Cần Thị Hằng	Tổ 5, Y6B	Bộ môn Mô phôi	PGS. TS. Ngô Duy Thìn	ThS. Nguyễn Phúc Hoàn	ThS. Đỗ Thùy Hương	Đã nộp Kl
123.	Đánh giá tính phù hợp	ThS. Lê	Đào	Tổ 20	Bộ môn	PGS. TS.	ThS. Đỗ Thùy	ThS.	Đã nộp kl

	mô của stent phủ thuốc everolimus trong bộ dụng cụ can thiệp tim mạch do công ty TNHH MTV nhà máy UNITED HEALTHCARE chế tạo trên thực nghiệm	Thị Hồng Nhung	Thị Trang	Y6E	Mô phôi	Ngô Duy Thìn	Hương	Nguyễn Phúc Hoàn	!
124.	Đánh giá hiệu quả của phương pháp tiêm tinh trùng vào bào tương trứng tại Bệnh viện đại học Y Hà Nội.	TS. Đào Thị Thúy Phương	Nguyễn Thị Hương	Tổ 13, Y6D	Bộ môn Mô phôi	PGS.TS. Nguyễn Thị Bình	ThS. Lê Trọng Tuấn	ThS. Nguyễn Thanh Hoa	
125.	Đánh giá hiệu quả của quy trình đông rã phôi bằng phương pháp thủy tinh hóa tại Bệnh viện đại học Y Hà Nội	TS. Đào Thị Thúy Phương	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	Tổ 5, Y5B	Bộ môn Mô phôi	PGS.TS. Nguyễn Thị Bình	ThS. Nguyễn Thanh Hoa	ThS. Lê Thị Hồng Nhung	
126.	Đặc điểm tinh dịch đồ của các bệnh nhân xét nghiệm tinh dịch tại Bệnh viện đại học Y Hà Nội	TS. Nguyễn Mạnh Hà	Đoàn Phương Thảo	Tổ 10, Y6C	Bộ môn Mô phôi	PGS. TS. Nguyễn Khang Sơn	ThS. Lê Thị Hồng Nhung	ThS. Nguyễn Phúc Hoàn	
127.	Đánh giá hiệu quả của thụ tinh nhân tạo trên những mẫu tinh trùng bất thường.	TS. Nguyễn Mạnh Hà	Nguyễn Minh Trang	Tổ 13 - Y6D	Bộ môn Mô phôi	PGS. TS. Nguyễn Khang Sơn	ThS. Đỗ Thùy Hương	ThS. Lê Trọng Tuấn	Đã nộp K1
128.	Khảo sát tỷ lệ trầm cảm của sinh viên Y4, Y5, Y6 hệ bác sĩ đa khoa trường Đại học Y	ThS. Lê Công Thiện	Nguyễn Thị Huyền Anh	Tổ 14 - Y6D	Bộ môn Tâm thần	TS. Nguyễn Văn Tuấn	ThS. Trần Hà An	Ths Lê Thị Thu Hà	Đã nộp KL

	Hà Nội năm học 2014-2015 và một số yếu tố liên quan.								
129.	Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân rối loạn trầm cảm tái diễn bằng bộ câu hỏi Short Form 36	ThS. Lê Thị Thu Hà	Nguyễn Thùy Linh	Tổ 6 - Y6B	Bộ môn Tâm thần	TS. Nguyễn Văn Tuấn	ThS. Trần Nguyễn Ngọc	ThS. Lê Công Thiện	Đã nộp KL
130.	Chuẩn hoá bộ câu hỏi đo lường chất lượng cuộc sống Short Form 36 bằng Tiếng Việt trên bệnh nhân rối loạn trầm cảm điều trị nội trú tại Viện sức khỏe tâm thần	ThS. Bùi Văn San	Nguyễn Tiến Hoàng	tổ 7 - y6B	Bộ môn Tâm thần	TS. Nguyễn Văn Tuấn	ThS. Đoàn Thị Huệ	ThS. Lê Công Thiện	Đã nộp KL
131.	Đánh giá hiệu quả lâm sàng và điện sinh lý thần kinh sau tiêm corticoid tại chỗ trong điều trị hội chứng ống cổ tay	TS. Nguyễn Văn Hướng	Nguyễn Thị Hồng Phấn	tổ 20 lớp Y6E	Bộ môn Thần kinh	PGS.TS. Ngô Đăng Thục	TS. Trần Viết Lục	PGS.TS. Nguyễn Trọng Hưng	
132.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có kèm theo tổn thương động mạch vành ngoài nhánh thủ phạm.	PGS. TS. Phạm Mạnh Hùng	Nguyễn Duy Gia	Tổ 11- Y6C	Bộ môn Tim mạch	GS.TS. Đỗ Doãn Lợi	ThS. Phan Tuấn Đạt	ThS. Đinh Huỳnh Linh	24/5/2017
133.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng	PGS. TS. Nguyễn	Lê Nhật Cường	Tổ 17- Y6E	Bộ môn Tim	GS.TS. Đỗ	ThS. Nguyễn Thị	TS. Phạm	24/5/2017

	ở bệnh nhân nữ dưới 30 tuổi mắc tim bẩm sinh có tăng áp lực động mạch phổi.	Lân Hiếu	!		mạch	Doãn Lợi	Minh Lý	Minh Tuấn	!
134.	Đánh giá sự thay đổi về lâm sàng và áp lực động mạch phổi ở bệnh nhân tim bẩm sinh người lớn có tăng áp lực động mạch phổi nặng sau điều trị đóng lỗ thông.	ThS. Nguyễn Thị Minh Lý	Nguyễn Thị Hoa	Tổ 11 - Y6C	Bộ môn Tim mạch	GS.TS. Đỗ Doãn Lợi	TS. Phạm Minh Tuấn	ThS. Phan Tuấn Đạt	24/5/2017
135.	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật ung thư lưỡi tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội	ThS. Nguyễn Xuân Hậu	Nguyễn Thị Hằng	Tổ 20, Y6E	Bộ môn Ung thư	PGS.TS. Lê Văn Quảng	ThS. Phạm Quỳnh Nga	ThS. Hoàng Mạnh Thắng	Đã nộp KI
136.	Đánh giá hiệu quả xạ trị tiền phẫu trong điều trị ung thư cổ tử cung giai đoạn IB-IIA	PGS.TS. Vũ Hồng Thăng	Lê Văn Mạnh	Tổ 6, Y6B	Bộ môn Ung thư	PGS.TS. Lê Văn Quảng	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	ThS. Đào Tiến Lực	Đã nộp KL
137.	Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và phương pháp điều trị ung thư vú giai đoạn I-III tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội	ThS. Nguyễn Thị Vượng	Nguyễn Việt Anh	Tổ 20, Y6E	Bộ môn Ung thư	PGS.TS. Vũ Hồng Thăng	ThS. Nguyễn Xuân Hậu	ThS. Đỗ Trọng Thủy	
138.	Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ung thư biểu	ThS. Trịnh Lê Huy	Bùi Thị Thúy Quỳnh	Tổ 20, Y6E	Bộ môn Ung thư	PGS.TS. Vũ Hồng Thăng	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	ThS. Hoàng Mạnh Thắng	Đã nộp KI

	mô tế bào gan tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội.								
139.	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật u tuyến giáp tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội.	ThS. Nguyễn Xuân Hậu	Tạ Thị Hà Phương	Tổ 20, Y6E	Bộ môn Ung thư	PGS.TS. Lê Văn Quảng	ThS. Phạm Quỳnh Nga	ThS. Hà Hải Nam	Đã nộp K1
140.	So sánh một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ung thư đại tràng phải và ung thư đại tràng trái	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	Nguyễn Phương Anh	Tổ 19, lớp Y6E	Bộ môn Ung thư	PGS.TS. Vũ Hồng Thăng	ThS. Đỗ Trọng Thủy	ThS. Trịnh Lê Huy	Đã nộp KL
141.	Đánh giá độc tính thần kinh ngoại vi của bệnh nhân ung thư điều trị phác đồ có Oxaliplatin.	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	Cần Thị Ánh Hồng	Tổ 11, Y6C	Bộ môn Ung thư	PGS.TS. Vũ Hồng Thăng	ThS. Nguyễn Thị Vượng	ThS. Trịnh Lê Huy	Đã nộp KL
142.	Đánh giá một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ung thư gan nguyên phát giai đoạn muộn	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	Nguyễn Thị Hoa	Tổ 16, lớp Y6D	Bộ môn Ung thư	PGS.TS. Lê Văn Quảng	ThS. Nguyễn Xuân Hậu	ThS. Hà Hải Nam	Đã nộp KL
143.	Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số biến chứng sớm của phẫu thuật nội soi ung thư đại tràng tại Bệnh viện K.	ThS. Hà Hải Nam	Vương Kim Ngân	Tổ 6, Y6B	Bộ môn Ung thư	PGS.TS. Vũ Hồng Thăng	ThS. Nguyễn Thị Vượng	ThS. Đào Tiên Lục	Đã nộp KL
144.	Mô tả mô hình bệnh tật	ThS. Tạ Phan		Tổ 25	Khoa Y	PGS.TS. Nguyễn	ThS. Đào Thị	TS. Bùi	Đã nộp kl

!	tại khoa Ngoại bệnh viện Y học cổ truyền Trung Ương năm 2016.	Đặng Quang	Thanh Lê Na	Y6G	học cổ truyền	Văn Toại	Minh Châu	Tiến Hưng	
145.	Khảo sát một số dạng tương tác thuốc giữa thuốc cổ truyền và thuốc y học hiện đại	TS. Nguyễn Văn Phúc	Nguyễn Thị Dương	Tổ 25 Y6G	Khoa Y học cổ truyền	PGS.TS. Hoàng Minh Chung	ThS. Nguyễn Thị Kim Dung	TS. Nguyễn Thị Thanh Tú	Đã nộp KL
146.	Khảo sát tình hình sử dụng các phương pháp giảm đau và điều trị bí đại sau phẫu thuật trĩ tại một số bệnh viện ở Hà Nội năm 2016	TS. Bùi Tiến Hưng	Trần Phương Anh	Tổ 25 Y6G	Khoa Y học cổ truyền	PGS.TS. Đỗ Thị Phương	ThS. Lại Thanh Hiền	TS. Ngô Quỳnh Hoa	
147.	Khảo sát thực trạng mất ngủ của các bệnh nhân tăng huyết áp điều trị nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền trung ương.	TS. Trần Thị Hải Vân	Nguyễn Thị Oanh	Tổ 25 Y6G	Khoa Y học cổ truyền	PGS.TS. Nguyễn Văn Toại	ThS. Nguyễn Thị Kim Dung	TS. Đặng Minh Hằng	Đã nộp KL
148.	Khảo sát mô hình bệnh tật và tình hình điều trị tại khoa Lão bệnh viện Y học cổ truyền Trung Ương năm 2015-2016.	ThS. Nguyễn Thanh Thủy	Phùng Thị Tám	Tổ 25 Y6G	Khoa Y học cổ truyền	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	TS. Nguyễn Thị Thanh Tú	TS. Bùi Tiến Hưng	Đã nộp KI
149.	Khảo sát mô hình bệnh tật của hệ cơ xương khớp trên bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền Trung Ương.	ThS. Trịnh Thị Lựa	Lương Thị Phương Thảo	Tổ 25 Y6G	Khoa Y học cổ truyền	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	ThS. Trần Thị Thu Trang	TS. Trần Thị Hải Vân	Đã nộp KL

150.	Đánh giá tác dụng giảm đau của điện châm trên bệnh nhân sau mổ trĩ ngày thứ 2 tại khoa Ngoại- Bệnh viện Y học cổ truyền Trung Ương.	ThS. Tạ Đăng Quang	Lê Thị Thu Hương	Tổ 25 Y6G	Khoa Y học cổ truyền	PGS.TS. Đỗ Thị Phương	ThS. Đào Thị Minh Châu	TS. Vũ Việt Hằng	
151.	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình hình điều trị bệnh tăng huyết áp tại khoa Nội Bệnh viện Y học cổ truyền Trung Ương năm 2015.	TS. Ngô Quỳnh Hoa	Lã Kiều Oanh	Tổ 26 Y6G	Khoa Y học cổ truyền	PGS.TS. Đặng Kim Thanh	ThS. Trần Thị Minh Quyên	TS. Trần Quang Minh	Đã nộp K1
152.	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân nhồi máu não giai đoạn cấp tại khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Y học cổ truyền Trung Ương năm 2016.	ThS. Trịnh Thị Lựa	Nguyễn Thị Thương	Tổ 26 Y6G	Khoa Y học cổ truyền	PGS.TS. Đặng Kim Thanh	ThS. Lại Thanh Hiền	TS. Đặng Minh Hằng	
153.	Khảo sát mô hình bệnh tật và tình hình điều trị tại khoa Y học cổ truyền bệnh viện Thanh Nhàn năm 2015-2016.	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Linh	Phạm Thị Huệ	Tổ 26 Y6G	Khoa Y học cổ truyền	PGS.TS. Lê Thành Xuân	ThS. Trần Thị Thu Trang	TS. Trần Thị Hải Vân	
154.	Khảo sát tình trạng trẻ bú sữa mẹ sau sinh tại khoa phụ sản bệnh	ThS. Trịnh Thị Lựa	Trần Thu Thủy	Tổ 26 Y6G	Khoa Y học cổ truyền	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	ThS. Lại Thanh Hiền	TS. Ngô Quỳnh Hoa	Đã nộp k1

	viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội năm 2016.								
155.	Mô tả mối tương quan giữa hình ảnh nội soi dạ dày tá tràng với đặc điểm lâm sàng của chứng vị quản thống tại bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội.	ThS. Nguyễn Thị Thanh Vân	Vũ Thị Thùy Linh	Tổ 26 Y6G	Khoa Y học cổ truyền	PGS.TS. Lê Thành Xuân	ThS. Trần Thị Minh Quyên	TS. Trần Quang Minh	Đã nộp KL
156.	Nghiên cứu một số đặc điểm nhiễm sắc thể ở những cặp vợ chồng có tiền sử sảy thai, thai chết lưu	PGS.TS. Hoàng Thị Ngọc Lan	Mạnh Trọng Bằng	lớp Y6D, tổ 13	Bộ môn Y sinh học – Di truyền	PGS.TS. Trần Đức Phần	ThS. Hoàng Thu Lan	TS. Đoàn Thị Kim Phụng	Đã nộp KL
157.	Nghiên cứu các dạng đột biến và đa hình nhiễm sắc thể ở thai chết lưu tại Trung tâm chẩn đoán trước sinh, bệnh viện Phụ sản Trung ương từ năm 2014 đến năm 2016	PGS.TS. Hoàng Thị Ngọc Lan	Lê Thị Minh Hằng	lớp Y6D tổ 13	Bộ môn Y sinh học – Di truyền	PGS.TS. Trần Đức Phần	ThS. Hoàng Thu Lan	TS. Lương Thị Lan Anh	Đã nộp KL
158.	Đánh giá giá trị kỹ thuật QF-PCR trong chẩn đoán một số bất thường lệch bội nhiễm sắc thể	PGS.TS. Hoàng Thị Ngọc Lan	Lê Việt Dũng	tổ 14 Y6D	Bộ môn Y sinh học – Di truyền	PGS.TS. Trần Đức Phần	BSNT. Vũ Thị Huyền	TS.BS. Đoàn Thị Kim Phụng	Đã nộp KL
159.	Ứng dụng kỹ thuật ARMS-PCR để phát	TS. Lương	Trần Sơn	Y6B, tổ	Bộ môn Y sinh	PGS.TS. Trần Đức	Ths. Hoàng Thu	TS. Nguyễn Thị	

	hiện một số đột biến gen MTHFR ở trẻ tự kỷ.	Thị Lan Anh	Hải !	8	học – Di truyền	Phấn !	Lan	Trang	!
160.	Ứng dụng kỹ thuật Real-time PCR phát hiện một số đột biến gen CFTR ở bệnh nhân bất sản ống dẫn tinh	TS.BS. Lương Thị Lan Anh	Nguyễn Anh Tuấn	Y6E, tổ 19	Bộ môn Y sinh học – Di truyền	PGS.TS. Trần Đức Phấn	ThS. Hoàng Thu Lan	TS. Đoàn Thị Kim Phượng	Đã nộp KI 0168627726
161.	Đặc điểm đứt gãy DNA tinh trùng ở nam giới thất bại trong hỗ trợ sinh sản	TS.BS. Lương Thị Lan Anh	Nguyễn Hoàng Sơn	Y6B, tổ 7	Bộ môn Y sinh học – Di truyền	PGS.TS. Hoàng Ngọc Lan	BSNT. Vũ Thị Huyền	TS. Nguyễn Thị Trang	Đã nộp KL
162.	Đánh giá giá trị sàng lọc trước sinh từ huyết thanh mẹ ở thai ba tháng giữa trên nhóm thai phụ có nguy cơ sinh con mắc hội chứng Down $\geq 1/50$	ThS. Hoàng Thu Lan	Lê Thế Đường	tổ 19 Y6E.	Bộ môn Y sinh học – Di truyền	PGS.TS. Trần Đức Phấn	TS. Nguyễn Thị Trang	PGS.TS. Hoàng Thị Ngọc Lan	Đã nộp KL
163.	Đánh giá giá trị khoảng sáng sau gáy trong sàng lọc huyết thanh mẹ ba tháng đầu thai kỳ để phát hiện thai bất thường nhiễm sắc thể.	ThS. Hoàng Thu Lan	Chu Thị Thanh Hoa	Tổ 7 Y6B	Bộ môn Y sinh học – Di truyền	PGS.TS. Trần Đức Phấn	BSNT. Vũ Thị Huyền	TS. Lương Thị Lan Anh	Đã nộp KL
164.	Khảo sát sự biến đổi gen mã hóa enzyme chuyển hóa xenobiotic	ThS.BS. Vũ Thị Huyền	Uông Ngọc Nguyên	Tổ 2-Y6A	Bộ môn Y sinh học – Di	PGS.TS. Trần Đức Phấn	TS. Nguyễn Thị Trang	TS. Đoàn Thị Kim Phượng	Đã nộp KL

	(NAT2 và GSTP1) ở nam giới vô sinh bằng phương pháp ARMS-PCR.				truyền				
165.	Hoàn chỉnh quy trình kỹ thuật DNA microarray để chẩn đoán sớm khiếm thính bẩm sinh	TS. Nguyễn Thị Trang	Lê Hoàng Thắng	Tổ 19-Y6E	Bộ môn Y sinh học – Di truyền	PGS.TS. Trần Đức Phần	ThS. Hoàng Thu Lan	TS. Lương Thị Lan Anh	Đã nộp KL
166.	Khảo sát tình hình nhiễm khuẩn hệ sinh dục, tiết niệu trên bệnh nhân nam giới tại Bộ môn Y sinh học - Di truyền năm 2016	TS. Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Minh Thu	Tổ 19-Y6E	Bộ môn Y sinh học – Di truyền	PGS.TS. Trần Đức Phần	ThS. Hoàng Thu Lan	TS.BS. Lương Thị Lan Anh	Đã nộp KL
167.	Hoàn chỉnh quy trình kỹ thuật ARMS-PCR kết hợp điện di tự động để xác định đa hình gen MTHFR ở bệnh nhân tiền sản giật.	TS. Nguyễn Thị Trang	Đào Vĩnh Phúc	tổ 19-lớp Y6E.	Bộ môn Y sinh học – Di truyền	PGS.TS. Trần Đức Phần	BSNT. Vũ Thị Huyền	PGS.TS. Hoàng Thị Ngọc Lan	Đã nộp KL
168.	Phân tích tính đa hình nhiễm sắc thể ở các cặp vợ chồng vô sinh.	TS. Đoàn Thị Kim Phượng	Trần Đình Anh	Tổ 16, Y6D	Bộ môn Y sinh học – Di truyền	PGS.TS. Trần Đức Phần	BSNT. Vũ Thị Huyền	PGS.TS. Hoàng Thị Ngọc Lan	Đã nộp kl
169.	Kiến thức về một số bệnh thường gặp của bác sĩ tuyến y tế cơ sở tại Hà Nội và Phú Thọ sau khi tham gia lớp	1.PGS.TS. Nguyễn Phương Hoa 2. Ths	Phạm Khắc Nghiêm	Tổ 6, Y6B	Bộ môn Y học gia đình	TS. Trần Khánh Toàn	ThS. Trần Việt Anh	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Đã nộp kl

!	tập huấn Y học gia đình năm 2015.	Thành Ngọc Tiến						!	
170.	Thực trạng kiến thức về một số cấp cứu thường gặp tại cộng đồng của bác sĩ đa khoa tuyến cơ sở tại Hà Nội năm 2016	Ths. Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Trần Thu Hà Phương	Tổ 18, Y6E	Bộ môn Y học gia đình	PGS.TS. Nguyễn Phương Hoa	ThS. Nguyễn Văn Khương	ThS. Trần Việt Anh	Đã nộp kl 1,2/6/2017
171.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bước đầu nhân tuyển giáp ở những người kiểm tra sức khỏe tại phòng khám nội tiết bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nguyễn Thế Nam Huy	Tổ 15, Y6D	Bộ môn Y học gia đình	PGS.TS. Nguyễn Phương Hoa	ThS. Phạm Thị Ngọc Bích	ThS. Nguyễn Văn Khương	Đã nộp KL
172.	Một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân đái tháo đường điều trị tại phòng khám bác sĩ gia đình Mai Hương, quận Hai Bà Trưng năm 2017.	TS. Trần Khánh Toàn	Mai Thế Vương	Tổ 4, Y6A	Bộ môn Y học gia đình	PGS.TS. Nguyễn Phương Hoa	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung	ThS. Phạm Thị Ngọc Bích	Đã nộp KL
173.	Một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân điều trị ARV tại các bệnh viện Nhi đồng 1 và Nhi đồng 2 năm 2016.	TS. Trần Khánh Toàn	Thái Thị Diệu Vân	Tổ 11, Y6C	Bộ môn Y học gia đình	PGS.TS. Nguyễn Phương Hoa	ThS. Phạm Thị Ngọc Bích	ThS. Trần Việt Anh	Đã nộp KL
174.	Mô hình bệnh tật của	ThS.	Trần	Tổ 16,	Bộ môn	PGS.TS.	ThS. Trần Việt	ThS. Phạm	Đã nộp Kl

	cán bộ công nhân viên đăng ký khám sức khỏe tại trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng Đại học Y Hà Nội năm 2016	Nguyễn Văn Khương	Thu Thủy	Y6D	Y học gia đình	Nguyễn Phương Hoa	Anh	Thị Ngọc Bích	
175.	Nghiên cứu chỉ số fibroscan trên bệnh nhân viêm gan B mạn tính điều trị tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016	ThS. Phạm Thị Ngọc Bích	Nguyễn Chân Hoàng	Tổ 12, Y6C	Bộ môn Y học gia đình	PGS.TS. Nguyễn Phương Hoa	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung	TS. Trần Khánh Toàn	Đã nộp KL 29,2/6/2017
176.	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân trĩ có chỉ định điều trị ngoại khoa tại bệnh viện Y học cổ truyền trung ương năm 2013	ThS. Trần Việt Anh	Nguyễn Thị Hà Mi	Tổ 4, Y6A	Bộ môn Y học gia đình	PGS.TS. Nguyễn Phương Hoa	TS. Trần Khánh Toàn	ThS. Nguyễn Văn Khương	Đã nộp KL
177.	Đánh giá kết quả điều trị thoát vị bẹn bằng phẫu thuật nội soi đặt mảnh ghép tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016	1.Ths Hoàng Văn Hậu 2.Ths Trần Việt Anh	Nguyễn Thị Mến	Tổ 18, Y6E	Bộ môn Y học gia đình	PGS.TS. Nguyễn Phương Hoa	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung	TS. Trần Khánh Toàn	Đã nộp kl 1,2/6/2017
178.	Nhận xét kết quả điều trị bệnh trĩ bằng phương pháp khâu triệt mạch trĩ dưới hướng dẫn siêu âm Doppler (THD) tại khoa Ngoại	ThS. Trần Việt Anh	Phạm Thị Hương Giang	Tổ 15, Y6D	Bộ môn Y học gia đình	PGS.TS. Nguyễn Phương Hoa	ThS. Nguyễn Văn Khương	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Đã nộp KL

	bệnh viện Y học cổ truyền trung ương năm 2013								
179.	Một số đặc điểm dịch tễ học bệnh ho gà tại Hà Nội năm 2015	1.PGS.TS. Hoàng Đức Hạnh 2.ThS. Nguyễn Hương Giang	Nguyễn Thị Bích Phương	Tổ 27 - Y6H	Bộ môn Dịch tễ	GS.TS. Nguyễn Trần Hiền	ThS.Văn Đình Hòa	PGS.TS.Lê Thị Hoàn	
180.	Tiếp cận thông tin về bệnh do vi rút Zika của sinh viên trường đại học Y Hà Nội năm học 2016-2017 và một số yếu tố liên quan	TS.Phạm Bích Diệp	Vũ Thị Phương	Tổ 27 - Y6H	Bộ môn Giáo dục sức khỏe	PGS.TS. Kim Bảo Giang	ThS.Tạ Hoàng Giang	PGS.TS.Lê Minh Giang	
181.	Thực trạng một số bất thường sinh sản tại huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định giai đoạn 2012-2016.	1.PGS.TS. Ngô Văn Toàn 2.ThS. Trần Minh Hải	Phí Thị Kim Oanh	Tổ 27 - Y6H	Bộ môn Sức khỏe môi trường	PGS.TS. Chu Văn Thăng	TS.Trần Quỳnh Anh	PGS.TS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh	
182.	Thực trạng triển khai cơ sở y tế “Xanh-sạch-đẹp” tại một số bệnh viện đa khoa tuyến huyện trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2017	1.TS. Nguyễn Thanh Hà 2.PGS.TS. Lê Thị Hoàn	Hồng Quang Thống	Tổ 27 - Y6H	Bộ môn Sức khỏe môi trường	TS.Vũ Diễm	TS.Trần Thị Thoa	PGS.TS. Nguyễn Đăng Vững	
183.	Thực trạng và nhu cầu đào tạo nguồn nhân	PGS.TS.T rần Như	Lê Thị Thu	Tổ 27- Y6H	Bộ môn Sức khỏe	TS.Lê Thị Thanh	PGS.TS. Khương Văn	ThS.Ngô Trí Tuấn	

	lực y tế công lập tỉnh Cà Mau năm 2016.	Nguyên			nghề nghề nghiệp	Xuân	Duy		
184.	Trọng lượng nâng nhấc vật nặng thủ công của nhóm người thi công xây dựng tại một doanh nghiệp ở Hà Nội năm 2016	PGS.TS.T rần Như Nguyên	Trịnh Hong Linh	Tổ 27- Y6H	Bộ môn Sức khỏe nghề nghề nghiệp	PGS.TS. Khuong Văn Duy	TS.Lê Thị Thanh Xuân	TS.Lê Vĩnh Giang	
185.	Thực trạng stress nghề nghiệp của nhân viên điều dưỡng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016	TS.Lê Thị Thanh Xuân	Đặng Kim Oanh	Tổ 27- Y6H	Bộ môn Sức khỏe nghề nghề nghiệp	PGS.TS. Trần Như Nguyên	TS.Nguyễn Ngọc Anh	PGS.TS.Lưu Ngọc Hoạt	
186.	Sự đánh giá của CBYT với phần B: Phát triển nguồn nhân lực của Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện tại Bệnh viện Sản-Nhi Bắc Ninh tháng 4 năm 2017.	PGS.TS. Vũ Khắc Lương	Trần Thị Mai Hương	Tổ 27- Y6H	Bộ môn TCYT	PGS.TS. Nguyễn Duy Luật	ThS.Nguyễn Hữu Thắng	PGS.TS.Pha m Huy Tuấn Kiệt	
187.	Thực trạng hiểu biết và sử dụng bảo hiểm y tế của người cao tuổi tại xã Thọ An, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội sau Thông tư 40 năm 2015 của Bộ Y tế	PGS.TS.N guyễn Đặng Vững	Lê Thị Mai	Tổ 28- Y6H	Bộ môn Dân số	PGS.TS. Ngô Văn Toàn	ThS.Vũ Minh Tuấn	PGS.TS. Phạm Huy Tuấn Kiệt	
188.	Dengue fever and mosquito distribution, and their correlation in	1.GS.TS. Nguyễn Trần Hiền	Phạm Thị Phương	Tổ 28- Y6H	Bộ môn Dịch tễ	PGS.TS. Đào Thị Minh An	TS.Lê Vĩnh Giang	TS.Lê Thị Thanh Xuân	

	Nam Dinh province, 2014-2016	2. TS.Vũ Trọng Dược	Thảo	!			!		!
189.	Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống bệnh viêm gan B, C của cán bộ y tế tại tỉnh Thái Bình năm 2016	1.TS.Hoà ng Minh Đức 2.TS.Lê Vĩnh Giang	Trần Văn Tiến	Tổ 28- Y6H	Bộ môn Dịch tễ	GS.TS.Ngu yễn Trần Hiền	ThS.Văn Đình Hòa	ThS.Nguyễn Hữu Thắng	
190.	Đặc điểm dịch tễ học sốt phát ban nghi sởi/rubella tại khu vực Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2011-2016	1.PGS.TS. Lê Minh Giang 2.TS.Đặng Thị Thanh Huyền	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Tổ 28- Y6H	Bộ môn Dịch tễ	PGS.TS. Đào Thị Minh An	TS.Lê Vĩnh Giang	PGS.TS. Khương Văn Duy	
191.	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân hẹp đốt sống tại Bệnh viện Việt Đức năm 2017	PGS.TS.P hạm Huy Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Tổ 28- Y6H	Bộ môn Kinh tế y tế	TS.Tạ Văn Khoái	PGS.TS.Trần Xuân Bách	TS.Đỗ Thanh Toàn	
192.	Kiến thức, thực hành về sức khỏe sinh sản của phụ nữ tại 3 xã tỉnh Yên Bái năm 2016.	1.PGS.TS. Lê Thị Hoàn 2.ThS.Phạ m Thị Thoa	Vũ Huyền Anh	Tổ 28- Y6H	Bộ môn Sức khỏe môi trường	PGS.TS.Ng ô Văn Toàn	ThS.Trần Minh Hải	PGS.TS. Nguyễn Văn Hiền	
193.	School bullying and some associated factors among students aged 13-17 in Hai	1.TS.Trần Quỳnh Anh 2.ThS. Lê	Phạm Thị Thu Trang	Tổ 28- Y6H	Bộ môn Sức khỏe môi trường	PGS.TS. Ngô Văn Toàn	PGS.TS.Lê Thị Hoàn	PGS.TS.Kim Bảo Giang	

	Phong province in 2017	Vũ Thúy Hường			?			?	
194.	Thực trạng sức khỏe, bệnh tật và một số yếu tố liên quan của người lao động sản xuất ở Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao năm 2016.	TS. Nguyễn Ngọc Anh	Tạ Thị Kim Nhung	Tổ 28-Y6H	Bộ môn Sức khỏe nghề nghiệp	TS.Lê Thị Thanh Xuân	PGS.TS. Khương Văn Duy	PGS.TS.Chu Văn Thắng	
195.	Kiến thức thực hành về phản ứng sau tiêm chủng của cán bộ Y tế tại một số xã phường tỉnh Thanh Hóa năm 2016	TS.Lê Thị Thanh Xuân	Nguyễn Thị Thùy Linh	Tổ 28-Y6H	Bộ môn Sức khỏe nghề nghiệp	PGS.TS. Khương Văn Duy	PGS.TS.Trần Như Nguyên	PGS.TS.Lê Thị Tài	
196.	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học các ca bệnh tay chân miệng vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam giai đoạn 2011 - 2016	TS.Đỗ Thị Thanh Toàn	Đặng Thị Hương	Tổ 28-Y6H	Bộ môn Thống kê	PGS.TS. Lưu Ngọc Hoat	ThS.Lê Xuân Hưng	ThS.Nguyễn Hữu Thắng	
197.	Nhu cầu học tập và tham gia thực hành nghiên cứu khoa học trong sinh viên Trường Đại Học Y Hà Nội	PGS.TS.Lưu Ngọc Hoat	Vũ Quỳnh Phương	Tổ 28-Y6H	Bộ môn Thống kê	PGS.TS. Ngô Văn Toàn	ThS.Lê Xuân Hưng	TS.Đỗ Thanh Toàn	
198.	Đặc điểm nhân cách và trầm cảm của học sinh trung học phổ thông Trần Phú năm học 2016 - 2017	ThS.Lê Thị Vũ Huyền	Lê Thị Huyền	Tổ 28-Y6H	Bộ môn Y đức	PGS.TS.Lê Thị Hoàn	ThS.Trần Thơ Nhị	TS.Trần Quỳnh Anh	

199.	Thực trạng sử dụng internet và nhu cầu thông tin về kiến thức giáo dục giới tính của học sinh tại trường trung học cơ sở Yên Hoà, Hà Nội năm 2017	PGS.TS.Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Lê Thế Anh	Tổ 29-Y6H	Bộ môn Dân số	PGS.TS. Nguyễn Đăng Vững	ThS.Trần Thanh Thủy	ThS.Lê Xuân Hưng	
200.	Thực trạng nhiễm HCV và một số yếu tố liên quan ở nhóm tiêm chích ma túy tại Hà Nội năm 2016	PGS.TS. Nguyễn Minh Sơn	Nguyễn Thị Ngát	Tổ 29-Y6H	Bộ môn Dịch tễ	GS.TS. Nguyễn Trần Hiện	ThS.Văn Đình Hòa	PGS.TS. Trần Xuân Bách	
201.	Thực trạng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc và điều trị HCV ở người tiêm chích ma túy tại Hà Nội năm 2016 - 2017	ThS.Văn Đình Hòa	Nguyễn Quỳnh Anh	Tổ 29-Y6H	Bộ môn Dịch tễ	PGS.TS. Đào Thị Minh An	TS.Lê Vĩnh Giang	PGS.TS. Trần Xuân Bách	
202.	Một số kiến thức, thái độ về HIV/AIDS của sinh viên 3 trường đại học và cao đẳng tỉnh Hà Nam, Lâm Đồng và Kiên Giang năm 2015	PGS.TS.Nguyễn Văn Hiến	Nguyễn Thu Phương	Tổ 29-Y6H	Bộ môn Giáo dục sức khỏe	PGS.TS.Lê Thị Tài	TS.Phạm Bích Diệp	PGS.TS.Lê Minh Giang	
203.	Kiến thức, thái độ về bệnh do vi rút Zika của sinh viên trường đại học Y Hà Nội năm học 2016-2017	PGS.TS. Kim Bảo Giang	Cao Thị Lê	Tổ 29-Y6H	Bộ môn Giáo dục sức khỏe	PGS.TS. Nguyễn Văn Hiến	TS.Phạm Bích Diệp	PGS.TS.Lê Minh Giang	

204.	Mô tả sự chấp nhận và hài lòng của bà mẹ khi sử dụng sản phẩm bột tắm gội Mamamy cho trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Phụ Sản Trung ương năm 2016	1.PGS.TS. Ngô Văn Toàn 2.ThS.Lê Vũ Thúy Hương	Ngô Thị Trang	Tổ 29-Y6H	Bộ môn Sức khỏe môi trường	PGS.TS. Chu Văn Thăng	TS.Trần Quỳnh Anh	ThS.Lê Xuân Hưng	
205.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân mắc bệnh bụi phổi đến khám và điều trị tại bệnh viện phổi trung ương từ tháng 6/2015 đến tháng 12/2016	PGS.TS. Khương Văn Duy	Ngô Thùy Nhung	Tổ 29-Y6H	Bộ môn Sức khỏe nghề nghiệp	TS.Lê Thị Thanh Xuân	TS.Nguyễn Ngọc Anh	PGS.TS.Chu Văn Thăng	
206.	Một số yếu tố liên quan tới nguy cơ trầm cảm của nam tiêm chích ma túy nhiễm HIV tại Hà Nội năm 2016	PGS.TS. Lê Minh Giang	Nguyễn Huy Minh	Tổ 29-Y6H	Bộ môn Sức khỏe toàn cầu	PGS.TS. Nguyễn Minh Sơn	ThS.Văn Đình Hòa	PGS.TS. Nguyễn Văn Huy	
207.	Khả năng đáp ứng dịch vụ chăm sóc nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính của trẻ em dưới 2 tuổi tại trạm y tế xã tỉnh Hòa Bình năm 2017	ThS.Ngô Trí Tuấn	Nguyễn Thị Kim Huệ	Tổ 29-Y6H	Bộ môn Tổ chức y tế	PGS.TS. Nguyễn Duy Luật	ThS.Nguyễn Hữu Thắng	TS.Lê Thị Thanh Xuân	
208.	Khả năng đáp ứng của trạm y tế xã thuộc tỉnh Hòa Bình về chăm sóc sức khỏe bà mẹ năm	PGS.TS. Nguyễn Duy Luật	Giáp Huyền My	Tổ 29-Y6H	Bộ môn Tổ chức y tế	PGS.TS. Nguyễn Văn Huy	ThS.Trần Thị Nga	ThS.Văn Đình Hòa	

	2016-2017.								
209.	Đặc điểm nhân cách và trầm cảm ở sinh viên năm thứ hai hệ bác sĩ trường Đại học Y Hà Nội năm học 2016 – 2017.	ThS.Trần Thơ Nhị	Hà Thị Hạnh	Tổ 29-Y6H	Bộ môn Y đức	PGS.TS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh	ThS.Nguyễn Thu Thủy	TS.Trần Quỳnh Anh	
210.	Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên năm thứ 3 hệ bác sỹ, trường Đại học Y Hà Nội năm học 2016 – 2017.	ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Hồ Thu Thảo	Tổ 29-Y6H	Bộ môn Y đức	PGS.TS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh	ThS.Đỗ Nam Khánh	PGS.TS. Nguyễn Trần Thị Giáng Hương	
211.	Thực trạng chăm sóc sức khỏe và sự chấp nhận một số mô hình chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi tại Trung tâm dưỡng lão Diên Hồng, thành phố Hà Nội năm 2017	PGS.TS. Nguyễn Đăng Vững	Lê Minh Đạt	Tổ 30-Y6H	Bộ môn Dân số	PGS.TS. Ngô Văn Toàn	ThS.Trần Thanh Thủy	ThS.Tạ Hoàng Giang	
212.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến stress của sinh viên cuối năm thứ 3 trường đại học Y Hà Nội, năm 2015	1.PGS.TS. Đặng Đức Nhu 2.Nguyễn Xuân Bình Minh	Triệu Thị Đào	Tổ 30 - Y6H	Bộ môn Dịch tễ	GS.TS. Nguyễn Trần Hiền	ThS.Văn Đình Hòa	PGS.TS.Lê Thị Hoàn	
213.	Thực trạng nuôi con bằng sữa mẹ và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Sản Nhi	1.TS. Dương Huy Lương	Đoàn Thị Ngọc Hà	Tổ 30-Y6H	Bộ môn Dịch tễ	PGS.TS. Đào Thị Minh An	TS.Lê Vĩnh Giang	ThS.Vũ Minh Tuấn	

	tỉnh Bắc Ninh năm 2017	2.ThS.Nguyễn Xuân Bình Minh	!			!			!
214.	Đặc điểm dịch tễ và mô hình toán học sự lây truyền bệnh Tay Chân Miệng tại Hải Phòng năm 2011-2015	1.PGS.TS. Đào Thị Minh An 2.TS. Phạm Quang Thái	Trần Trung Thành	Tổ 30-Y6H	Bộ môn Dịch tễ	GS.TS. Nguyễn Trần Hiền	ThS.Văn Đình Hòa	PGS.TS. Trần Xuân Bách	
215.	Kiến thức, thái độ, thực hành về lây truyền viêm gan B từ mẹ sang con của phụ nữ xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội năm 2016-2017 và một số yếu tố liên quan	PGS.TS. Lê Thị Tài	Nguyễn Thị Diễm Hương	Tổ 30-Y6H	Bộ môn Giáo dục sức khỏe	PGS.TS. Nguyễn Văn Hiến	ThS.Tạ Hoàng Giang	TS.Trần Quỳnh Anh	
216.	Sự hài lòng của bệnh nhân sử dụng dịch vụ tại khoa khám bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Phổi Trung ương năm 2017	PGS.TS.T. rần Xuân Bách	Nguyễn Viết Hải	Tổ 30-Y6H	Bộ môn Kinh tế y tế	PGS.TS. Phạm Huy Tuấn Kiệt	TS.Tạ Văn Khoái	PGS.TS. Nguyễn Duy Luật	
217.	Thực trạng tuân thủ vệ sinh tay ở nhân viên y tế tại trung tâm Chống Độc, bệnh viện Bạch	1.PGS.TS. Chu Văn Thăng 2.PGS.TS.	Châu Ngọc Diệu	Tổ 30-Y6H	Bộ môn Sức khỏe môi trường	TS.Vũ Diễm	ThS.Trần Minh Hải	PGS.TS. Nguyễn Duy Luật	

	Mai năm 2016-2017 ?	Nguyễn Việt Hùng		?			?		
218.	Thực trạng nhiễm khuẩn bệnh viện tại trung tâm Chống Độc, bệnh viện Bạch Mai - Năm 2016-2017	1.TS.Trần Quỳnh Anh 2.TS.Trư ng Anh Thư	Nguyễn Thúy An	Tổ 30- Y6H	Bộ môn Sức khỏe môi trường	TS.Vũ Diễn	TS.Trần Thị Thoa	PGS.TS. Khương Văn Duy	
219.	Thực trạng môi trường lao động và sức khỏe người lao động tại một công ty sử dụng kỹ thuật ở Yên Bái, năm 2016.	ThS.Nguy ễn Thanh Thảo	Đào Thị Kim Phương	Tổ 30- Y6H	Bộ môn Sức khỏe nghề nghiệp	TS.Nguyễn Ngọc Anh	PGS.TS.Trần Như Nguyên	PGS.TS.Chu Văn Thắng	
220.	Nghiên cứu tử vong do bệnh mạn tính đường hô hấp tại một số tỉnh miền Bắc giai đoạn 2005-2015	PGS.TS. Lê Trần Ngoan	Lương Thị Ngọc Mễ	Tổ 30- Y6H	Bộ môn Sức khỏe nghề nghiệp	PGS.TS. Trần Như Nguyên	TS.Nguyễn Ngọc Anh	TS.Lê Vĩnh Giang	
221.	Team dynamics and their association with health care coordination and clinical work satisfaction among commune health workers in Quoc Oai district	PGS.TS. Nguyễn Văn Huy	Hoàng Thị Ái Xuân	Tổ 30- Y6H	Bộ môn Tổ chức y tế	PGS.TS.Vũ Khắc Lương	ThS.Nguyễn Hữu Thắng	PGS.TS.Kim Bảo Giang	
222.	Kiến thức, thực hành về quản lý bệnh đái tháo đường của cán bộ y tế xã tỉnh Hòa Bình	ThS. Nguyễn Hữu Thắng	Bùi Thị Minh Ngọc	Tổ 30- Y6H	Bộ môn Tổ chức y tế	PGS.TS.Vũ Khắc Lương	ThS.Trần Thị Nga	PGS.TS. Nguyễn Văn Hiển	

?	năm 2017 và một số yếu tố liên quan	?				?		?	
223.	Nhận xét tình trạng đau vùng Răng Hàm Mặt và thái độ xử trí của sinh viên Y6 khoá 2011-2017 Trường Đại học Y Hà Nội	ThS. Lộc Thị Thanh Hiền	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tổ 22 Y6F	Bộ môn Nha Cộng đồng	TS. Vũ Mạnh Tuấn	Ths. Đỗ Thị Thu Hiền	Ths. Nguyễn Mạnh Phú	
224.	Đánh giá hiệu quả của giải pháp can thiệp dựa vào hình ảnh trực quan đến kiến thức, thái độ, hành vi chăm sóc răng miệng cho học sinh lớp 2 Trường tiểu học Kim Liên, Hà Nội.	TS. Vũ Mạnh Tuấn	Trương Thị Bích Ngọc	Tổ 24 - Y6F	Bộ môn Nha Cộng đồng	PGS.TS. Đào Thị Dung	ThS. Lộc Thị Thanh Hiền	ThS. Nguyễn Thị Thu Vân	
225.	Nhận xét hình thái đường gãy xương hàm trên và vị trí lực tác động trên bệnh nhân được điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức năm 2015-2016	TS. Đặng Triệu Hùng	Nguyễn Ngọc Linh	Tổ 22 – Y6F	Bộ môn Bệnh lý miệng & PTHM	TS. Nguyễn Phú Thắng	ThS. Trương Mạnh Nguyên	ThS. Nghiêm Chi Phương	
226.	Nhận xét hình thái gãy xương hàm dưới trên bệnh nhân chấn thương hàm mặt tại BV RHM TW Hà Nội năm 2016-2017	TS. Đặng Triệu Hùng	Giáp Hải Vân	Tổ 21 Y6F	Bộ môn Bệnh lý miệng & PTHM	TS. Nguyễn Phú Thắng	ThS. Trương Mạnh Nguyên	ThS. Nghiêm Chi Phương	
227.	Đặc điểm vết thương phần mềm phức tạp vùng hàm mặt theo phân loại Moxaic và một số yếu tố liên quan tại Bệnh	TS. Đặng Triệu Hùng	Vũ Thị Dự	Tổ 22 – Y6F	Bộ môn Bệnh lý miệng & PTHM	TS. Nguyễn Phú Thắng	ThS. Trương Mạnh Nguyên	ThS. Nghiêm Chi Phương	

	viện Việt Đức năm 2009 - 2016 ?		!				!		!
228.	Nhận xét đặc điểm xương hàm vùng mắt răng hàm lớn hàm dưới trên phim CT-Conebeam tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương Hà Nội năm 2016	Ths Vũ Thị Dịu	Ninh Duy Minh	Tổ 22-Y6F	Bộ môn Nha cơ sở	PGS.TS. Hoàng Việt Hải	ThS. Nguyễn Tiến Hải	ThS. Đoàn Thanh Tùng	
229.	Nhận xét kết quả phục hồi nhóm răng sau bằng inlay composite	TS. Đàm Ngọc Trâm	Phạm Thị Phương Nhung	Tổ 23-Y6F	Bộ môn Phục hình răng	PGS.TS. Tống Minh Sơn	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	TS. Chu Thị Quỳnh Hương	
230.	Thực trạng bệnh lý răng có chỉ định nhổ trên bệnh nhân tim mạch đang sử dụng thuốc chống đông tại Bệnh viện Bạch Mai	ThS. Nguyễn Hùng Hiệp	Lê Tuấn Tú	Tổ 21-Y6F	Bộ môn Phẫu thuật trong miệng	TS. Đặng Triệu Hùng	ThS. Nguyễn Lê Hùng	ThS. Đoàn Thanh Tùng	
231.	Đặc điểm giải phẫu phanx môi trên và thực trạng nha chu, cung răng ở một nhóm học sinh 9 tuổi tại một số trường tiểu học ở Hà Nội năm 2017	1.TS. Trần Thị Mỹ Hạnh 2.ThS. Phùng Thị Thu Hà	Trần Thị Thảo	Tổ 23-Y6F	Bộ môn Răng trẻ em	PGS.TS. Võ Trương Như Ngọc	ThS. Nguyễn Hà Thu	TS. Vũ Mạnh Tuấn	
232.	Thực trạng sợ hãi nha khoa ở trẻ em lớp 2 tại một số trường tiểu học trên địa bàn Hà Nội	ThS. Nguyễn Hà Thu	Trần Thị Phụng	Tổ 24-Y6F	Bộ môn Răng trẻ em	TS. Trần Thị Mỹ Hạnh	ThS. Lê Thị Thủy Linh	TS. Nguyễn Thị Châu	
233.	Thực trạng sâu răng sữa và mối liên quan với chỉ số khối cơ thể BMI ở trẻ 5 tuổi tại một số trường	ThS. Nguyễn Hà Thu	Nguyễn Đức Khương	Tổ 24-Y6F	Bộ môn Răng trẻ em	TS. Trần Thị Mỹ Hạnh	ThS. Lê Thị Thủy Linh	TS. Nguyễn Thị Châu	

	mầm non trên địa bàn Hà Nội năm 2017				!		!		
234.	Thực trạng sâu răng và mối liên quan với kiến thức, thái độ, hành vi chăm sóc răng miệng của bố mẹ cho trẻ 5 tuổi tại Trường mầm non Tuổi hoa, Hà Nội	1.ThS. Lê Thị Thùy Linh 2.TS. Đào Thị Hằng Nga	Nguyễn Xuân Long	Tổ 24-Y6F	Bộ môn Răng trẻ em	PGS.TS. Võ Trương Như Ngọc	ThS. Nguyễn Hà Thu	TS. Vũ Mạnh Tuấn	
235.	Một số đặc điểm khớp cắn hàm răng sữa của trẻ 4 tuổi Trường mầm non Tuổi Hoa, Hà Nội năm 2017	1.ThS. Lê Thị Thùy Linh 2.TS. Đào Thị Hằng Nga	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Tổ 24-Y6F	Bộ môn Răng trẻ em	PGS.TS. Hoàng Việt Hải	ThS. Lương Minh Hằng	TS. Trần Thị Mỹ Hạnh	
236.	Thực trạng răng sữa dính, sinh đôi của trẻ 3-5 tuổi ở một số Trường mẫu giáo trên địa bàn Hà Nội năm 2017	ThS. Lương Minh Hằng	Lâm Thị Sen	Tổ 24-Y6F	Bộ môn Răng trẻ em	PGS.TS. Hoàng Việt Hải	ThS. Lê Thị Thuỳ Linh	TS. Đào Thị Hằng Nga	
237.	Thực trạng bệnh viêm lợi mạn tính và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân đại tháo đường tại Bệnh viện Đống Đa, Hà Nội năm 2017	TS. Lê Long Nghĩa	Nguyễn Thị Trang	Tổ 23 - Y6F	Bộ môn Nha chu	PGS.TS. Trịnh Thị Thái Hà	ThS. Vũ Thị Quỳnh Hà	ThS. Nguyễn Thị Thu Vân	
238.	Thực trạng bệnh sâu răng, viêm lợi trên người đến khám sức khỏe định kỳ tại Bệnh viện Đại Học Y Hà Nội năm 2017	TS. Lê Long Nghĩa	Lê Thị Hải	Tổ 22 - Y6F	Bộ môn Nha chu	PGS.TS. Trịnh Thị Thái Hà	ThS. Vũ Thị Quỳnh Hà	ThS. Nguyễn Thị Thu Vân	
239.	Sự kín khít giữa ngà răng - GIC- Composite	ThS. Phạm Thị Tuyết	Trần Thị Hải Yến	Tổ 23-	Bộ môn chữa răng	PGS.TS. Trịnh Thị	ThS. Phạm Thị Hạnh Quyên	ThS. Nguyễn Thị Thu Vân	

!	trong kỹ thuật hàn Sandwich dưới kính hiển vi điện tử quét	Nga	!	Y6F	nội nha	Thái Hà	!	!	
240.	Ảnh hưởng của đường giữa răng cửa hàm trên đối với thẩm mỹ nụ cười	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	Phan Quân	Tổ 21-Y6F	Bộ môn nắn chỉnh răng	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương	Ths. Nguyễn Thu Hằng	TS. Quách Thị Thuý Lan	
241.	Trục răng cửa dưới và kích thước vùng cằm trên phim sọ nghiêng có sai lệch xương loại III	TS. Quách Thị Thuý Lan	Nguyễn Thị Thu Trang	Tổ 24-Y6F	Bộ môn nắn chỉnh răng	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương	Ths. Nguyễn Thu Hằng	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	
242.	L'arrêt cardiaque concerné l'embolie pulmonaire aigue , à propose de 2 cas clinique.	GS. Nguyễn Hữu Tú	Nguyễn Thị Mai Hương	Tổ 19-Y6E	Bộ môn Gây mê hồi sức	1.GS.TS. Ngô Quý Châu. 2. GS. Olivier Morel	PGS. Nguyễn Văn Bàng	1.GS.TS. Phạm Minh Thông 2.PGS.TS. Trần Danh Cường	
243.	Décrire les signes cliniques et paracliniques de l'hyperparathyroïdie.	PGS. TS Nguyễn Khoa Diệu Vân	Đỗ Anh Tú	Tổ 19-Y6E	Bộ môn Nội tổng hợp	1.GS.TS. Ngô Quý Châu. 2. GS. Olivier Morel	PGS. Nguyễn Văn Bàng	1.GS.TS. Phạm Minh Thông 2.PGS.TS. Trần Danh Cường	
244.	Remarques des caracteristiques cliniques – paracliniques et l'indication du traitement des traumatismes de la rate chez l'enfant.	TS. Nguyễn Việt Hoa	Nguyễn Xuân Hiền	Tổ 19-Y6E	Bộ môn Ngoại	1.GS.TS. Ngô Quý Châu. 2. GS. Olivier Morel	PGS. Nguyễn Văn Bàng	1.GS.TS. Phạm Minh Thông 2.PGS.TS. Trần Danh Cường	
245.	L'évaluation des facteurs de risque de l'accident	PGS. TS Nguyễn	Vũ Thu	Tổ 20-	Bộ môn	1.GS.TS. Ngô	PGS. Nguyễn	1.GS.TS. Phạm Minh	

!	vasculaire cérébral chez les personnes âgées à l'hôpital gériatrie national en période 2016 – 2017.	Trọng Hưng	Hương	Y6E	Thần kinh	Quý Châu. 2. GS. Olivier Morel	Văn Bàng	Thông 2.PGS.TS. Trần Danh Cường	
246.	Étude des caractéristiques cliniques, paracliniques et des indications thérapeutiques du cancer laryngé du stade T1, T2.	PGS. TS Tống Xuân Thắng	Lưu Thị Thảo Nguyên	Tổ 19-Y6E	Bộ môn Tai mũi họng	1.GS.TS. Ngô Quý Châu. 2. GS. Olivier Morel	PGS. Nguyễn Văn Bàng	1.GS.TS. Phạm Minh Thông 2.PGS.TS. Trần Danh Cường	
247.	Remarques des résultats précoces chez les traumatismes fermés du thorax traités par le drainage pleural au CHU Viet Duc en période 2016 – 2017.	PGS. TS Đoàn Quốc Hưng	Trần Đình Dũng	Tổ 20-Y6E	Bộ môn Ngoại	1.GS.TS. Ngô Quý Châu. 2. GS. Olivier Morel	PGS. Nguyễn Văn Bàng	1.GS.TS. Phạm Minh Thông 2.PGS.TS. Trần Danh Cường	
248.	Apprécier l'efficacité du thrombolysis thérapie dams l'hospital de l'université de Hanoi.	ThS. Bùi Thị Hương Thảo	Nguyễn Thị Thùy Trang	Tổ 20-Y6E	Bộ môn Dược lý	1.GS.TS. Ngô Quý Châu. 2. GS. Olivier Morel	PGS. Nguyễn Văn Bàng	1.GS.TS. Phạm Minh Thông 2.PGS.TS. Trần Danh Cường	
249.	La conduite à tenir dans la présentation du siège prématurée	PGS. Phạm Thị Thanh Hiền	Phạm Thị Tuyết Dung	Tổ 20-Y6E	Bộ môn Phụ sản	1.GS.TS. Ngô Quý Châu. 2. GS. Olivier Morel	PGS. Nguyễn Văn Bàng	1.GS.TS. Phạm Minh Thông 2.PGS.TS. Trần Danh Cường	